

Tài Liệu Đào Tạo NEW CRETA



NỘI DUNG

I. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VÀ KHÁCH HÀNG

II. GIỚI THIỆU SẢN PHẨM NEW CRETA

- **ĐIỂM NỔI BẬT**
- **NGOẠI THẤT**
- **NỘI THẤT**
- **TRUYỀN ĐỘNG – VẬN HÀNH**
- **TRANG BỊ AN TOÀN**
- **SO SÁNH TRANG BỊ CÁC PHIÊN BẢN**
- **ĐÁNH GIÁ CỦA KHÁCH HÀNG VỀ SẢN PHẨM**

III. SO SÁNH PHIÊN BẢN CŨ

IV. ĐỊNH VỊ VÀ SO SÁNH ĐỐI THỦ

- **ĐỊNH VỊ SẢN PHẨM**
- **SO SÁNH ĐỐI THỦ**

V. SALES TALK



NỘI DUNG

I. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VÀ KHÁCH HÀNG

II. GIỚI THIỆU SẢN PHẨM NEW CRETA

- ĐIỂM NỔI BẬT
- NGOẠI THẤT
- NỘI THẤT
- TRUYỀN ĐỘNG – VẬN HÀNH
- TRANG BỊ AN TOÀN
- SO SÁNH TRANG BỊ CÁC PHIÊN BẢN
- ĐÁNH GIÁ CỦA KHÁCH HÀNG VỀ SẢN PHẨM

III. SO SÁNH PHIÊN BẢN CŨ

IV. ĐỊNH VỊ VÀ SO SÁNH ĐỐI THỦ

- ĐỊNH VỊ SẢN PHẨM
- SO SÁNH ĐỐI THỦ

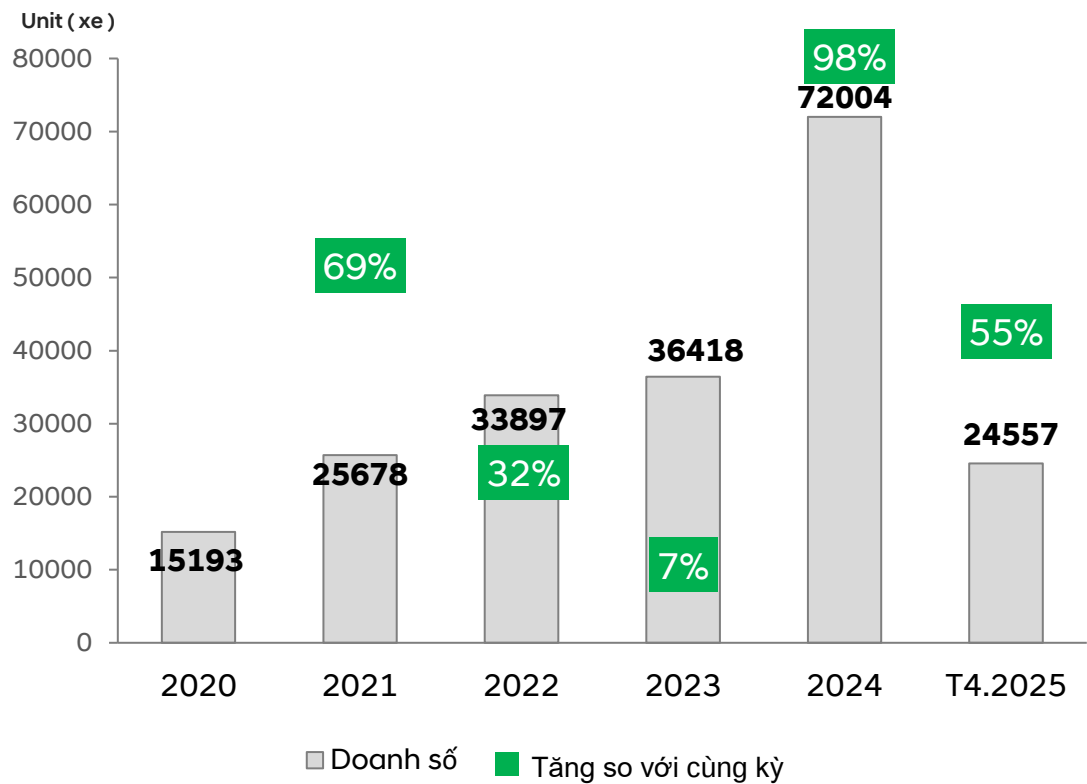
V. SALES TALK



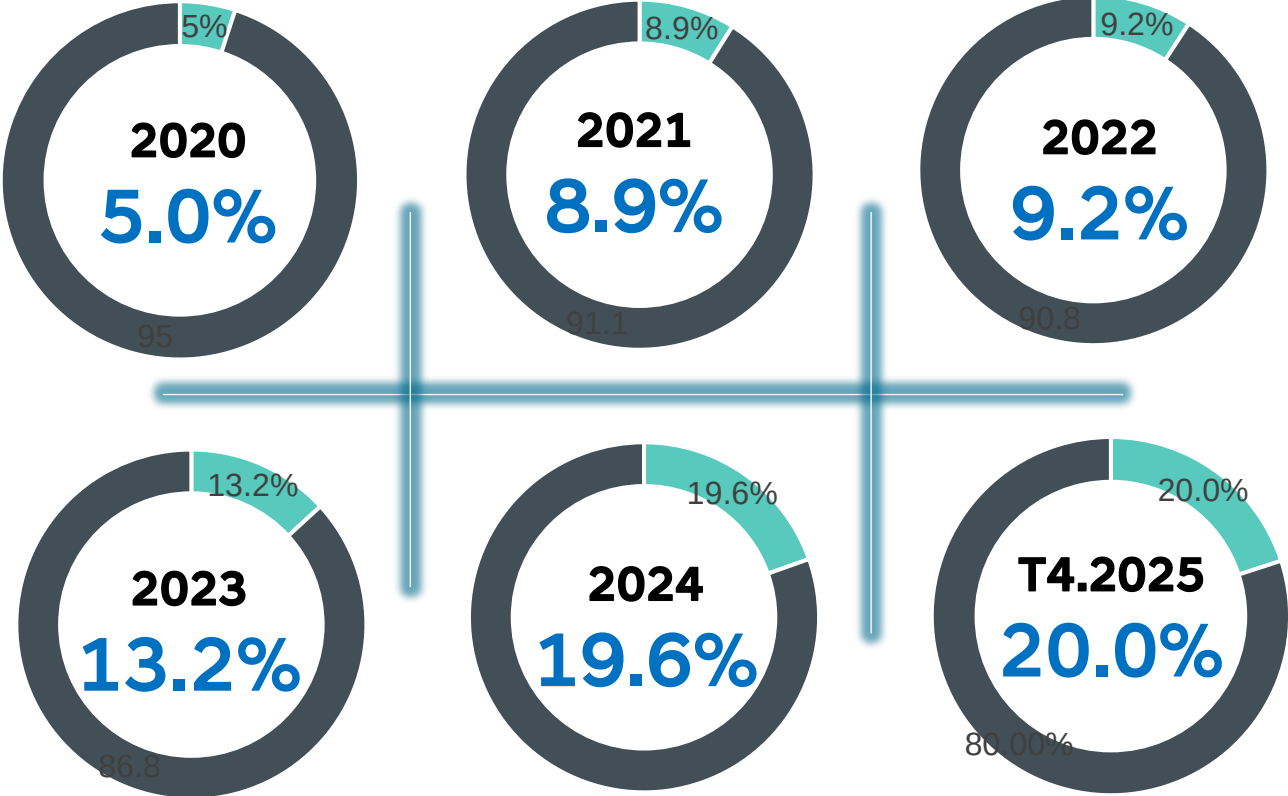
THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG



❖ SẢN LƯỢNG BÁN HÀNG PHÂN KHÚC B - SUV



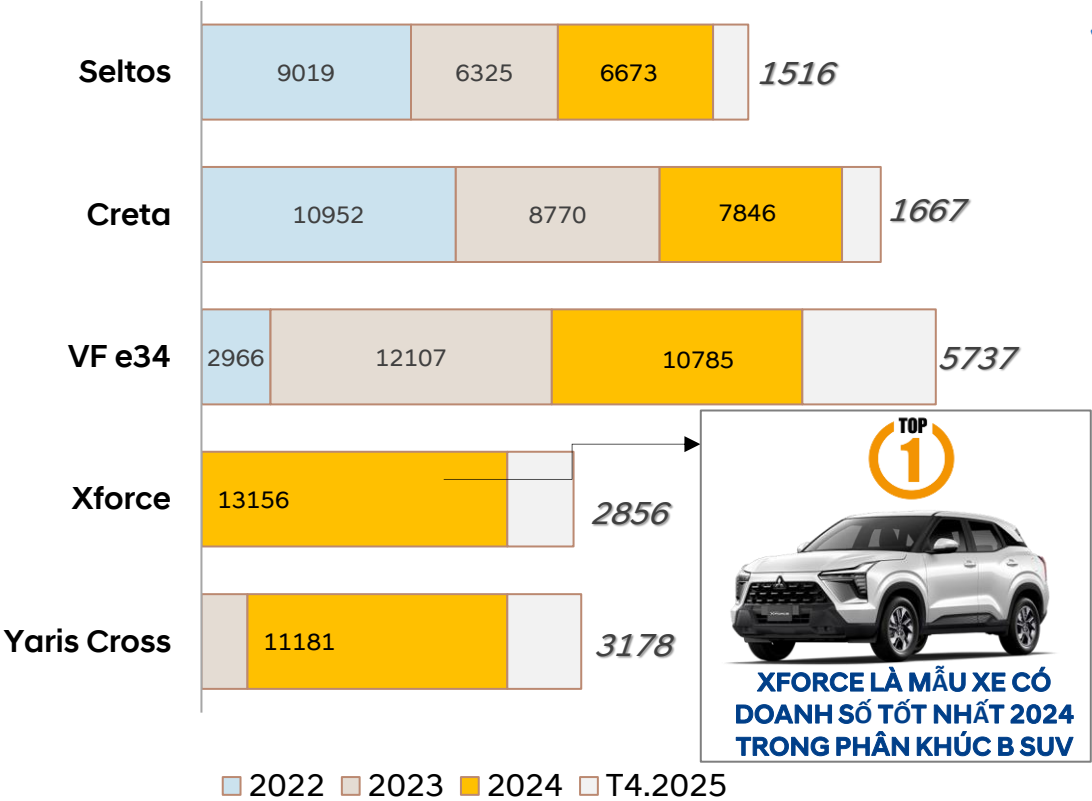
❖ THỊ PHẦN PHÂN KHÚC B - SUV



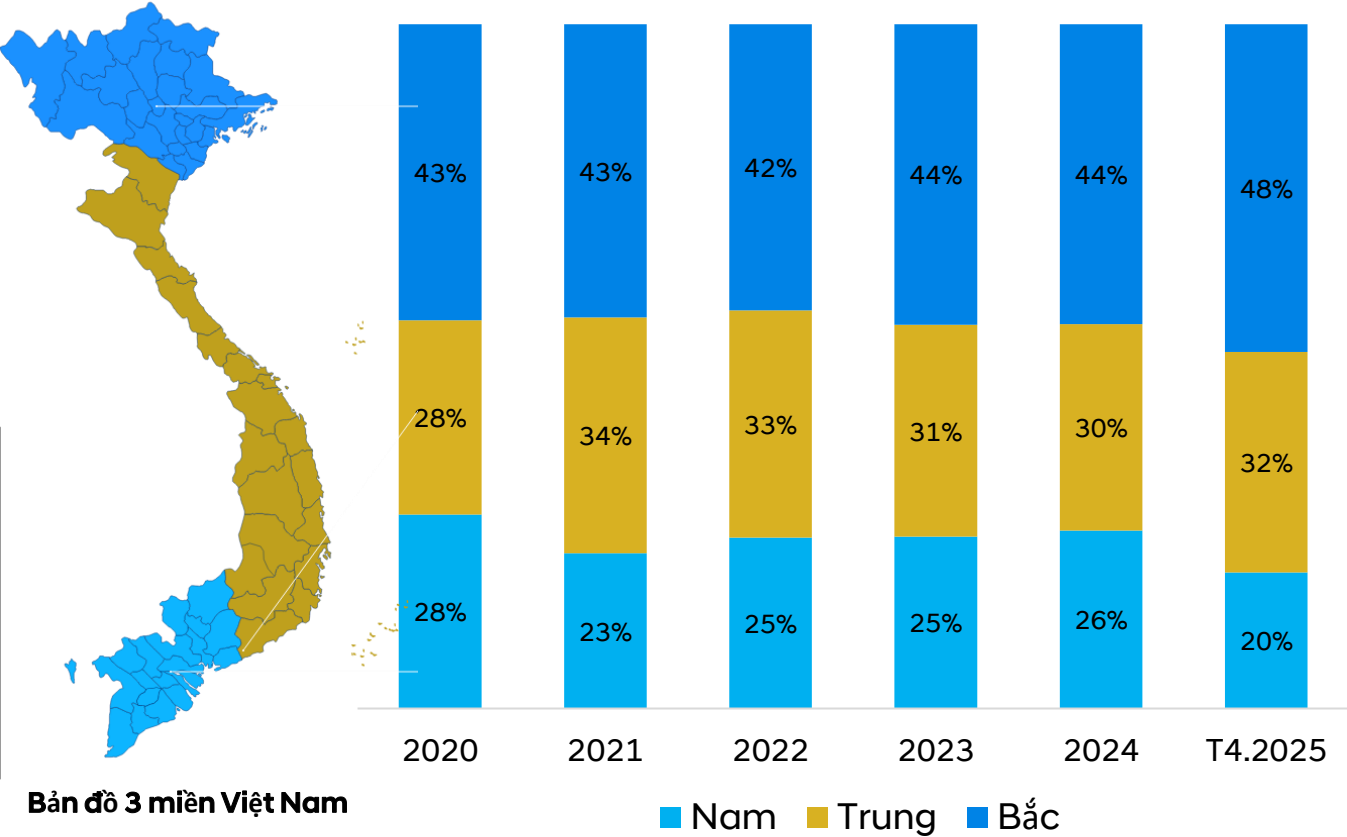
- Sản lượng bán hàng tại phân khúc B SUV có xu hướng tăng nhanh trong những năm gần đây do các hãng ra mắt nhiều mẫu xe mới trong phân khúc này và đáp ứng được đúng thị hiếu khách hàng.
- Thị phần của phân khúc B SUV tăng nhanh trong những năm gần đây.

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | THỊ TRƯỜNG PHÂN KHÚC B-SUV

❖ SẢN LƯỢNG CÁC MẪU XE PHÂN KHÚC B SUV



❖ THỊ PHẦN PHÂN KHÚC B SUV TẠI CÁC MIỀN



- Xforce là mẫu xe có doanh số tốt nhất trong phân khúc B –SUV. Mặc dù ra mắt trong tháng 3/2024 muộn hơn các đối thủ tuy nhiên với thiết kế đẹp, nhiều trang bị & yếu tố thương hiệu đã giúp mẫu xe này có doanh số tốt kể từ khi ra mắt.
- Tỷ trọng B SUV tập trung chủ yếu tại miền bắc.

CHÂN DUNG KHÁCH HÀNG



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | ĐÁNH GIÁ KHÁCH HÀNG VỀ CRETA HIỆN TẠI

Sau khi xem xét các mẫu xe có cùng tầm giá (đã so sánh với Kia Seltos, Toyota Yaris Cross), khách hàng lựa chọn Hyundai Creta thay vì những xe khác chủ yếu vì ngoại hình khỏe khoắn, thiết kế tạo ấn tượng giống với xe Hyundai Tucson, khoang lái rộng với ghế ngồi thoải mái.

NGOẠI THẤT

- Thiết kế trẻ trung, khỏe khoắn
- Phần **mặt ca-lăng thu hút đèn định vị như Tucson, được gọi là “tiểu Tucson”**
→ nổi bật hơn hẳn so với các mẫu xe cùng phân khúc, đặc biệt là so với Toyota Yaris Cross và Honda HR-V

NỘI THẤT

- Nội thất trẻ trung hiện đại
- **Khoang lái rộng rãi, ghế lái ngồi thoải mái**

KÍCH THƯỚC

- Hàng ghế sau ngồi thoải mái
- Cốp để đồ thoải mái



TRANG BỊ

- Nhiều trang bị** đủ dùng với màn hình cảm ứng to, loa Bose
- Tính năng an toàn còn ít hơn đối thủ trong phân khúc

VẬN HÀNH

- Cách âm tốt (*cảm giác tốt nhất phân khúc*)
- Cảm giác lái mượt mà, Động cơ 1.5, được giới thiệu là tiết kiệm nhiên liệu (khoảng 6L cho 100km)

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | ĐÁNH GIÁ CÁC MẪU XE TRONG PHÂN KHÚC



4.90



HYUNDAI CRETA

4.94



MITSUBISHI XFORCE

4.85



KIA SELTOS

4.90



HONDA HR-V

4.92



TOYOTA YARIS CROSS



- ✓ Thiết kế trẻ trung, năng động, thể thao
- ✓ Không gian nội thất rộng

- ✓ Máy Nhật Bản nên độ bền cao
- ✓ Thiết kế ngoại thất độc đáo, mới mẻ, có sự thay đổi hoàn toàn so với các thiết kế Nhật Bản trước đây
- ✓ Nhiều trang bị
- ✓ Mitsubishi nổi tiếng với điều hòa lạnh sâu

- ✓ Thiết kế hiện đại, trẻ trung, hợp xu hướng
- ✓ Nhiều trang bị

- ✓ Động cơ bền, ít lỗi vặt
- ✓ Phụ tùng thay thế phổ biến, giá rẻ
- ✓ Thiết kế sang trọng
- ✓ Có tính năng an toàn cao (chế độ cruise control adaptive)
- ✓ Động cơ khỏe nhất trong các mẫu xe

- ✓ Động cơ bền, ít lỗi vặt
- ✓ Phụ tùng thay thế phổ biến, giá rẻ



- x Nội thất chưa hiện đại bằng đối thủ
- x Tính năng an toàn còn ít hơn so với đối thủ

- x Động cơ 1.5 yếu, chỉ phù hợp đi trong đô thị; khả năng bắt tốc, vượt xe kém
- x Cách âm trong khoang xe không tốt, đặc biệt là đi tốc độ cao

- x Động cơ 1.5 yếu, chỉ phù hợp đi trong đô thị; khả năng bắt tốc, vượt xe kém
- x Nội thất sử dụng nhiều nhựa
- x Cảm giác lái không tốt, cảm giác có sự không chính xác giữa vô lăng và bánh lái

- x Cách âm trong khoang xe không tốt, đặc biệt là đi tốc độ cao
- x Giá cao
- x Thiết kế cũ, không nhiều nét ít trang bị
- x Hàng ghế 2 bị dẹt, tạo cảm giác khó chịu

- x Động cơ 1.5 yếu, chỉ phù hợp đi trong đô thị; khả năng bắt tốc, vượt xe kém
- x Cách âm trong khoang xe không tốt, đặc biệt là đi tốc độ cao
- x Camera chất lượng kém (camera 360 mờ)
- x Động cơ Hybrid bị gài lên khi khởi động xe

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | XU HƯỚNG LỰA CHỌN KHÁCH HÀNG LẦN ĐẦU MUA XE

Thay đổi trong tiến trình chuyển đổi giữa các dòng xe ở Việt Nam: trước đây, khách hàng sẽ mua xe hatchback/sedan đầu tiên, sau đó nâng cấp lên các dòng gầm cao (SUV/MPV). Tuy nhiên, gần đây, với việc các hãng ra mắt nhiều mẫu xe, đặc biệt là các dòng SUV cỡ nhỏ (A-SUV và B-SUV) với mức giá không chênh lệch quá lớn so với dòng sedan, nên khách hàng có xu hướng bỏ qua giai đoạn sử dụng xe gầm thấp mà lựa chọn luôn xe A-SUV hoặc B-SUV.

Hatchback/Sedan



Đối với người mua xe lần đầu, thường chọn hatchback hoặc sedan

Đổi đời lên



SUV



Những mẫu xe gầm cao (SUV hoặc MPV) thường được mua sau khi đã sử dụng xe gầm thấp (hatchback/sedan)

Lựa chọn SUV ngay từ lần đầu mua xe

Khách hàng mua xe lần đầu không còn hứng thú với các dòng hatchback/ sedan (không bao gồm các mẫu xe hạng sang), do:

- Điều kiện đường xá dễ bị ngập
- Nhiều mẫu xe hơn, giá xe tốt hơn ngày xưa



Xu hướng lựa chọn các mẫu xe gầm cao cỡ nhỏ (A-SUV, B-SUV) từ lần mua đầu tiên

“Thời kỳ trước thì ít mẫu xe. Giờ các hãng cạnh tranh nhau nhiều, có nhiều mẫu xe, rồi giá xe tốt hơn. Cùng mức giá tiền này ngày xưa chỉ mua được sedan, nhưng giờ có thể mua gầm cao thì dân mua hẳn gầm cao”
_ KH sở hữu

“Giờ đi đâu cũng mưa và ngập, nên mua xe cho cả nhà đi thì chọn mua luôn dòng gầm cao, chứ không ngập thì không biết làm sao về tới nhà”
_ KH sở hữu

ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG

Cá nhân/gia đình

- **Cá nhân, những người trẻ độc thân**, mua xe để phục vụ việc đi lại của cá nhân, gia đình (bố mẹ) và phục vụ công việc (đi làm, xây dựng hình ảnh cá nhân)
- **Gia đình trẻ với việc chuẩn bị có em bé hoặc có 1-2 con** (nhu cầu sử dụng tối đa tính toán cho 4 người lớn)

Thương mại

- Một số ít lựa chọn phân khúc SUV cỡ nhỏ để chạy dịch vụ; **phục vụ chủ yếu đối với nhóm tài xế chạy hợp đồng đi tỉnh**
- Một số mẫu phổ biến cho chạy dịch vụ được khách hàng nhắc đến: Kia Sonet, Toyota Raize, Kia Seltos

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | NHU CẦU KHÁCH HÀNG VỚI PHÂN KHÚC B SUV

Phân khúc B-SUV được đánh giá là phân khúc xe phục vụ cho các khách hàng có nhu cầu sử dụng cơ bản, với mục đích chính là đi lại trong đô thị. Khi tìm đến phân khúc B-SUV, nhu cầu của khách hàng là mức giá vừa phải, gầm cao và kích thước xe đủ rộng để đáp ứng được nhu cầu của gia đình trẻ

Giá vừa phải

Xe đi đô thị

Gầm cao

Tầm nhìn tốt

Tâm nhìn tốt

Di chuyển thuận tiện



TẦM GIÁ VỪA PHẢI

- Mức giá vừa phải (khoảng dưới 800 triệu bao gồm thuế, phí)
- Mức chênh lệch không quá lớn so với các mẫu sedan → cố thêm một chút tài chính (vay hoặc trả góp) để mua B-SUV

**GÀM CAO -
THOẢI MÁI, AN
TOÀN**

- Tầm nhìn quan sát tốt, an toàn hơn
- Đi hợp với cơ sở hạ tầng, đường xá đô thị hiện nay ở Việt Nam (nhiều ổ gà, xóc nảy, dễ bị ngập khi mưa, lên/xuống bậc tam cấp, v.v.)

KHÔNG GIAN VỪA ĐỦ CHO GIA ĐÌNH

- Vừa đủ để phục vụ nhu cầu trong cho gia đình trẻ (*mới cưới hoặc có con nhỏ, với số lượng 3-4 người*) trong vòng 3-5 năm
- Cốp vừa phải để được đồ khi đi du lịch gia đình hoặc đồ dùng cho trẻ em

DÒNG XE PHỤC VỤ CHO ĐI LẠI TRONG ĐÔ THỊ VỚI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CƠ BẢN

A-SUV

- Kích cỡ quá bé, chỉ phù hợp với 1-2 người lớn, bất tiện khi số thành viên trong gia đình tăng lên

B-SUV

- Mức giá vừa phải
- Thoải mái và phù hợp nhiều mục đích sử dụng: đi lại trong phố và có thể dùng để đi gặp khách hàng/đối tác, làm hình ảnh

C-SUV hoặc D-SUV

- Giá cao
- Kích thước lớn hơn, không gian lớn hơn nhưng mục đích sử dụng chưa cần tới

YẾU TỐ THU HÚT KHÁCH HÀNG

Khách hàng trẻ (dưới 35):

- Thiết kế hiện đại, phong cách thể thao, phù hợp nhiều mục đích sử dụng.
- Trang bị nhiều tính năng, công nghệ hiện đại.
- Vận hành ổn định và mạnh mẽ.
- Di chuyển linh hoạt, đáp ứng đa dạng nhu cầu.

Khách hàng trung niên (trên 35):

- Thiết kế thể thao, phong cách nhưng vẫn sang trọng và cao cấp, phù hợp để sử dụng cá nhân và công việc (đi làm, gặp gỡ và đưa đón đối tác).
- Thiết kế trung tính phù hợp với đối tượng khách hàng trung niên.
- Trang bị tiện nghi đầy đủ, có các gói hỗ trợ an toàn thông minh.
- Vận hành ổn định.

Phân khúc B-SUV có sức hút với lượng khách hàng lớn.

Đây là những khách hàng yêu thích phong cách mạnh mẽ, hiện đại và thể thao, có nhu cầu di chuyển trong đô thị hàng ngày và kết hợp đi xa.

Thích trải nghiệm các công nghệ hiện đại, đồng thời chú trọng các tính năng an toàn trên xe

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | CHÂN DUNG KHÁCH HÀNG CRETA

KHÁCH HÀNG MỤC TIÊU

MÔ TẢ CHUNG

- **Độ tuổi:** Gen Y, 27 – 45 tuổi
- **Giới tính:** Nam (70%), Nữ (30%)
- **Thu nhập:** Từ 30 – 40 triệu VND/tháng
- Yêu thích mẫu B-SUV hiện đại, trẻ trung và phong cách

Thuộc tính khách hàng :

- Khách hàng trẻ có phong cách sống hiện đại, cá tính.
- Yêu thích công nghệ, khám phá những trải nghiệm khác biệt, chinh phục thử thách mới.
- Tiên phong trong những xu hướng mới.
- Mong muốn sở hữu mẫu xe với thiết kế khác biệt, trang bị tiện nghi hiện đại.

GIA ĐÌNH

GIA ĐÌNH

CÁNHÂN

PHIÊN BẢN

Phiên bản tiêu chuẩn/Đặc biệt

Phiên bản Cao cấp

Phiên bản N Line



NHÓM KHÁCH HÀNG

- Khách hàng cá nhân, gia đình có 1-2 con nhỏ.
- Sinh sống tại các thành phố lớn và nhỏ (Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng, Hải Phòng, Nghệ An,, Đà Nẵng...)

- Khách hàng cá nhân, gia đình có 1-2 con nhỏ.
- Sinh sống tại các thành phố lớn và nhỏ (Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng, Hải Phòng,, Đà Nẵng...)

- Khách hàng cá nhân.
- Sinh sống tại các thành phố lớn (Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng,...).

NHU CẦU

- Di chuyển chủ yếu trong đô thị.
- Chú trọng trải nghiệm lái thể thao.

- Di chuyển kết hợp trong đô thị kết hợp chạy đường trường.
- Chú trọng trải nghiệm lái ổn định, mạnh mẽ.
- Vận hành êm ái, tiết kiệm nhiên liệu.

- Di chuyển kết hợp trong đô thị kết hợp chạy đường trường.
- Chú trọng trải nghiệm lái thể thao.

YẾU TỐ THÚC ĐẨY MUA HÀNG

- Thiết kế theo xu hướng mới hiện đại, độc đáo và phong cách.
- Khoang nội thất rộng rãi tạo sự thoải mái.
- Trang bị nhiều tiện ích, tiện nghi cao cấp.
- Ứng dụng công nghệ vượt trội, trang bị nhiều tính năng hỗ trợ an toàn hiện đại, cao cấp.
- Chế độ hậu mãi tốt và hệ thống phân phối rộng khắp trên toàn quốc.

NỘI DUNG

I. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VÀ KHÁCH HÀNG

II. GIỚI THIỆU SẢN PHẨM NEW CRETA

- ĐIỂM NỔI BẬT
- NGOẠI THẤT
- NỘI THẤT
- TRUYỀN ĐỘNG – VẬN HÀNH
- TRANG BỊ AN TOÀN
- SO SÁNH TRANG BỊ CÁC PHIÊN BẢN
- ĐÁNH GIÁ CỦA KHÁCH HÀNG VỀ SẢN PHẨM

III. SO SÁNH PHIÊN BẢN CŨ

IV. ĐỊNH VỊ VÀ SO SÁNH ĐỐI THỦ

- ĐỊNH VỊ SẢN PHẨM
- SO SÁNH ĐỐI THỦ

V. SALES TALK



ĐIỂM NỔI BẬT



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | ĐIỂM NỔI BẬT CỦA SẢN PHẨM



Thiết kế thanh lịch

- Ngoại hình thanh lịch khỏe khoắn
- Lựa chọn nổi bật trong phân khúc với sự kết hợp của phong cách tự tin và thiết kế lịch sự bền vững.



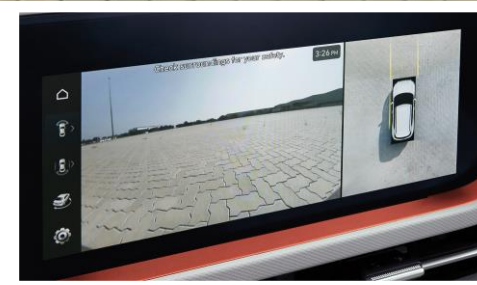
Rộng rãi tiện lợi

- Nội thất thể hiện sự tinh tế của phong cách đô thị hiện đại hòa quyện với thiết kế tiên tiến công nghệ cao.



Vận hành hưng khởi

- Trang bị thêm chế độ vận hành/địa hình cùng lẫy chuyển số sau vô lăng đẩy mạnh khả năng di chuyển ở bất cứ đâu.



Công nghệ tiện dụng

- Tính năng yêu thích này đã được trang bị sẵn trên xe.

THIẾT KẾ NGOẠI THẤT



➤ Thiết kế ngoại thất độc đáo của Creta.

- Kết hợp những đường nét hướng tới tương lai với các đường cong cổ điển tinh tế, Hyundai NEW CRETA mới sở hữu một tư thế tự tin, khỏe khoắn, thu hút sự chú ý ngay lập tức.
- Lưới tản nhiệt dạng "parametric jewel", cách bố trí các điểm nhấn thân xe hai tông màu ở những vị trí tập trung về mặt thị giác, cùng với bộ mâm hợp kim đặc trưng là một vài trong số những đặc điểm nổi bật được kết hợp thành một tổng thể hài hòa, giúp NEW CRETA mới nổi bật trong phân khúc B SUV.

THIẾT KẾ NỘI THẤT



➤ Khoang nội thất toát lên sự tinh tế đô thị hiện đại.

- Không gian trong xe chào đón người dùng với những thiết kế mới mẻ, vật liệu dễ chịu khi chạm vào, cụm đồng hồ kỹ thuật số hiện đại và hệ thống thông tin giải trí đơn giản hóa giao diện người dùng.
- Vô-lăng 4 chấu được cập nhật, tích hợp các nút điều khiển âm thanh và điện thoại thông minh, cùng với các điểm nhấn thiết kế mang đến một chút cảm giác cao cấp cho người dùng.

THÔNG TIN PHIÊN BẢN

PHIÊN BẢN HIỆN TẠI – SU2id

XĂNG

TIÊU CHUẨN

ĐẶC BIỆT

CAO CẤP

PHIÊN BẢN MỚI – NEW CRETA

XĂNG

TIÊU CHUẨN

ĐẶC BIỆT

CAO CẤP

N LINE

NEW

NGOẠI THẤT



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | KÍCH THƯỚC NGOẠI THẤT

Tổng thể thiết kế được tạo nét lại nhằm tăng tính hấp dẫn đối với tệp khách hàng mục tiêu, lazang được thiết kế lại với kích thước lớn hơn giúp chiếc xe trông ấn tượng hơn



THÔNG TIN KÍCH THƯỚC (*)	Creta hiện tại		New Creta	Xforce		Yaris Cross		Seltos		HRV	
	mm	+/-	mm	mm	+/-	mm	+/-	mm	+/-	mm	+/-
Chiều dài tổng thể	4,315	+15	4,330	4,390	-60	4,310	+20	4,365	-35	4,385	-55
Chiều rộng	1,790	0	1,790	1,810	-20	1,770	+20	1,800	-10	1,790	0
Chiều cao	1,660	0	1,660	1,660	0	1,655	-5	1,645	-15	1,590	+75
Chiều dài cơ sở	2,610	0	2,610	2,650	-40	2,620	-10	2,610	0	2,610	0
Khoảng sáng gầm xe	200	0	200	222	-22	210	-10	190	+10	181	+19
Thông số lốp	215/60R17		215/55R18	225/50R18		215/55R18		215/60R17		225/50R18	
Bán kính quay vòng tối thiểu (m)	5.2		5.2	5.2		5.2		5.8		5.5	

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | SO SÁNH NGOẠI THẤT PHIÊN BẢN CŨ & MỚI

Mặt trước được tạo nét lại tăng tính hiện đại và mạnh mẽ dựa theo ngôn ngữ thiết kế thể thao gợi cảm của Hyundai

ĐIỂM THAY ĐỔI SO VỚI THẾ HỆ CŨ

- 1 Đèn định vị/ban ngày thiết kế mới và kết nối với nhau bằng dải đèn LED ngang
- 2 Thiết kế lưới tản nhiệt mới cùng logo H dạng ẩn
- 3 Ốp cản trước sơn bạc với thiết kế rộng hơn giúp tăng khí động học của gầm xe



CRETA Hiện Tại

CRETA FL



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | THIẾT KẾ PHÍA TRƯỚC

Nhận diện mặt trước có nét hiện đại và mạnh mẽ hơn



Lợi điểm bán hàng

- Đèn ban ngày DRL & đèn định vị được kết nối chạy ngang mặt trước mang tính biểu tượng và nhận diện cao khi chiếu sáng so với các đối thủ



Dải đèn DRL & định vị LED chạy ngang kết hợp với lưới tản nhiệt mạ Chrome đen



Thiết kế logo Hyundai mới dạng ẩn



Ốp cản trước sơn bạc rộng hơn giúp tăng khí động học



Thiết kế cụm đèn báo rẽ LED dạng đuổi

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | THIẾT KẾ THÂN XE

Thiết kế mặt ngang vẫn giữ được nét hài hòa giữa yếu tố thanh lịch và thể thao



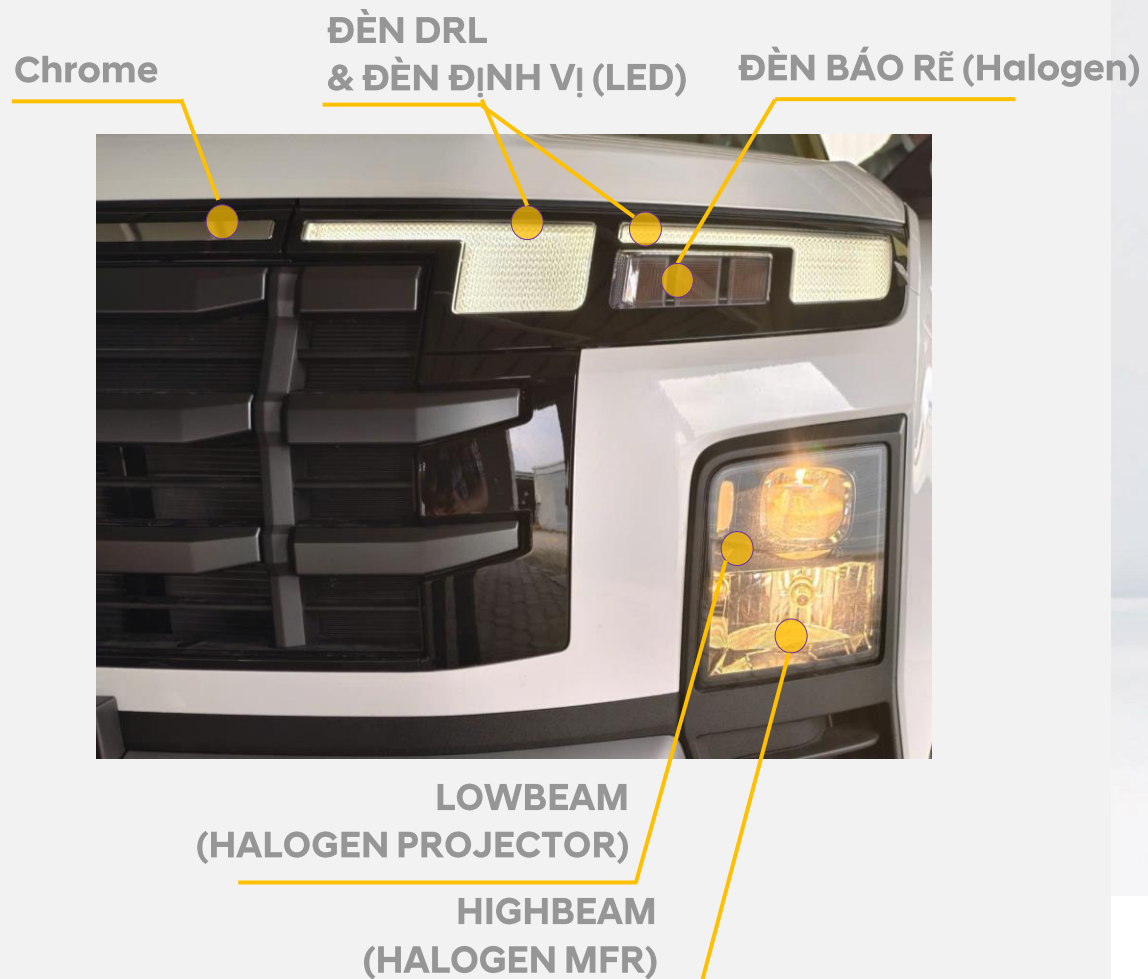
Lazang 17 inch mới được thiết kế theo phong cách thể thao (Phiên bản DB & CC)

Lợi điểm bán hàng

- Duy trì cách thiết kế thân xe với các đường gân dập khúc và chi tiết ốp bạc trụ C tạo ra điểm nhấn
- Mâm xe được thiết kế mới thể thao cá tính.

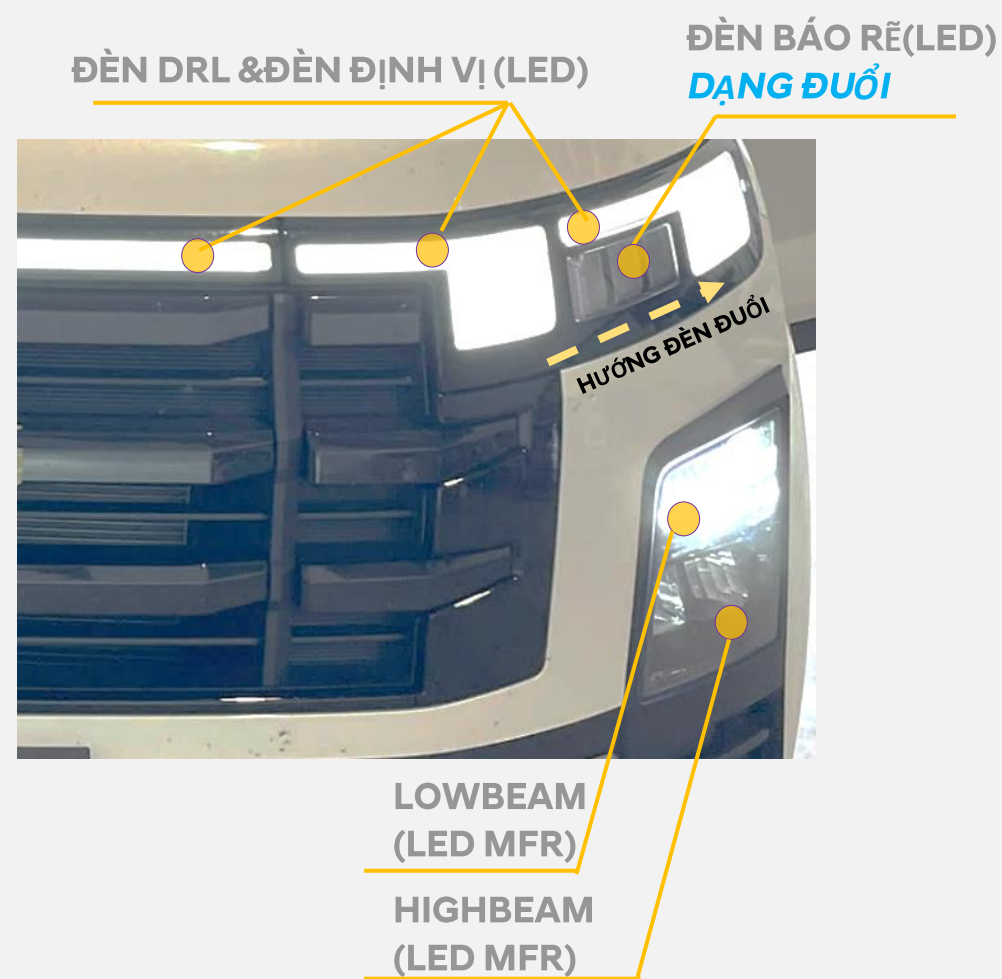
TIÊU CHUẨN

ĐÈN CHIẾU SÁNG HALOGEN



ĐẶC BIỆT/CAO CẤP/N-LINE

ĐÈN CHIẾU SÁNG LED MFR



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | THIẾT KẾ LAZANG

	PHIÊN BẢN 1.5 TIÊU CHUẨN	PHIÊN BẢN 1.5 ĐẶC BIỆT	PHIÊN BẢN 1.5 CAO CẤP	PHIÊN BẢN 1.5 N LINE
CRETA Phiên bản cũ	 <i>215/60 R17</i>	 <i>215/60 R17</i>	 <i>215/60 R17</i>	(Không có)
CRETA FL Phiên bản nâng cấp	 <i>215/60 R17</i> <i>Lốp Kumho</i>	 <i>215/60 R17</i> <i>Lốp Kumho</i>	 <i>215/60 R17</i> <i>Lốp Kumho</i>	 <i>215/55 R18</i> <i>Lốp Goodyear</i>

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | SO SÁNH NGOẠI THẤT PHIÊN BẢN CŨ & MỚI

Thiết kế đuôi xe có tính tương đồng với ngôn ngữ thiết kế đầu xe với cụm đèn hậu LED chạy ngang cùng logo H dạng ẩn & ốp cản sau sơn bạc

ĐIỂM THAY ĐỔI SO VỚI THẾ HỆ CŨ

- 1 *Cụm đèn hậu LED được thiết kế mới chạy ngang kết nối với nhau*
- 2 *Thiết kế logo chữ H dạng ẩn*
- 3 *Thiết kế đèn lùi được đặt chính giữa khu vực ốp cản sau sơn bạc với tạo nét mang tính thể thao hơn*



CRETA Hiện Tại

CRETA FL



Phần đuôi xe hài hòa với thiết kế đầu và thân xe, nhấn mạnh tính hiện đại & thể thao của xe



Cụm đèn hậu LED thiết kế mới chạy ngang, kết nối nhau



Đèn báo rẽ LED dạng đuôi



Logo chữ H dạng ẩn hiện đại



Ốp cản sau sơn bạc thể thao cùng đèn lùi ở chính giữa

Lợi điểm bán hàng

- Duy trì thiết kế tương đồng với đầu và thân xe tạo ra nét hiện đại thanh lịch mà thể thao

TIÊU CHUẨN

ĐÈN HẬU HALOGEN-LED

ĐÈN BÁO RẼ (HALOGEN)

DẢI ĐÈN ĐỊNH VỊ (LED)

ĐÈN PHANH (HALOGEN)

ĐÈN LÙI



ĐÈN SƯƠNG MÙ (HALOGEN)

ĐẶC BIỆT/CAO CẤP/N-LINE

ĐÈN HẬU LED

DẢI ĐÈN ĐỊNH VỊ (LED)

ĐÈN PHANH (LED)

ĐÈN LÙI



ĐÈN BÁO RẼ (LED)
DẠNG ĐUỐI

ĐÈN SƯƠNG MÙ (HALOGEN)

N LINE (2 ĐÈN LÙI)

ĐÈN LÙI



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | THÔNG TIN NGOẠI THẤT BẢN N LINE



**Lưới tản nhiệt thiết kế dạng đa giác
& cản trước thiết kế riêng**



Có logo N Line



Ống xả kép thể thao



**Vành thể thao 18"
cùng logo "N"**



Cánh gió thể thao



Cản sau thiết kế riêng

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | THÔNG TIN NGOẠI THẤT BẢN N LINE



The new CRETA (Cao Cấp)



The new CRETA N Line



➤ ĐIỂM KHÁC NHAU Ở THIẾT KẾ PHÍA TRƯỚC

- 1 Lưới tản nhiệt N Line
- 2 Cản trước
- 3 Logo chữ H dập nổi



➤ ĐIỂM KHÁC NHAU Ở THIẾT KẾ PHÍA SAU

- 1 Cản sau thiết kế riêng
- 2 Lazang 18 inch thể thao
- 3 Ống xả kép
- 4 Đèn lùi 2 bên
- 5 Cánh gió sau



The new CRETA (Cao Cấp)



The new CRETA N Line

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | ĐÁNH GIÁ TỪ KHÁCH HÀNG

Phần đông khách hàng ưa thích tổng quan thiết kế ngoại thất của xe NEW CRETA hơn so với Creta cũ vì sự khỏe khoắn, mạnh mẽ và có phần thân trước sau được kết hợp hài hòa hơn. Tuy nhiên, mẫu xe mới được cho là cứng cáp, phù hợp với nam nhưng lại quá mạnh mẽ đối với khách hàng nữ.

MẪU NEW CRETA



■ Thích mẫu mới hơn □ Như nhau ■ Thích mẫu cũ hơn

MẪU CRETA CŨ



	Tổng	HN	HCM	Sở hữu Creta
N =	240	120	120	50
Mặt trước	4.38	4.41	4.35	4.62
Mặt bên	4.40	4.30	4.51	4.50
Mặt sau	4.39	4.43	4.35	4.56

Thiết kế mới **mạnh mẽ, khỏe khoắn hơn**
Thiết kế phần đầu xe và đuôi xe **hài hòa hơn**

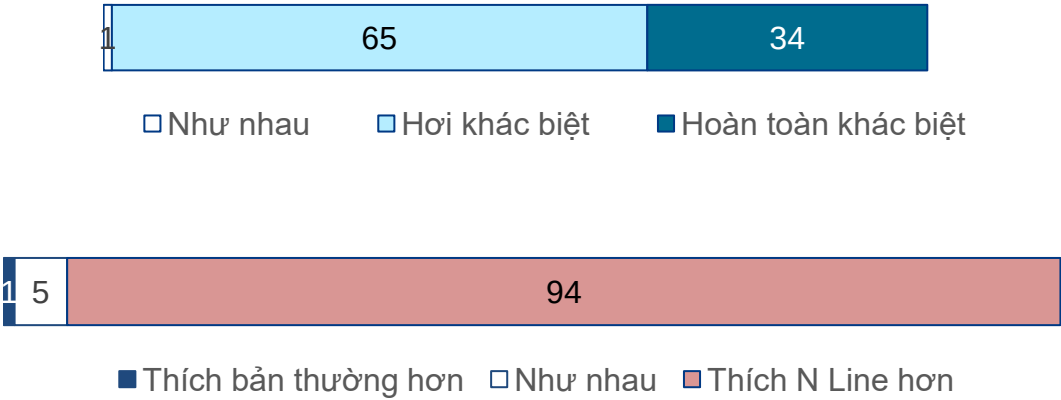
	Tổng	HN	HCM
N =	50	25	25
	4.10	4.12	4.08
	4.10	4.12	4.08
	3.92	4.08	3.76

Thiết kế cũ mang nét **mềm mại, nữ tính hơn**
Đầu xe và đuôi xe chưa ăn khớp, hài hòa trong thiết kế

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | ĐÁNH GIÁ TỪ KHÁCH HÀNG

Phiên bản N-Line được đa số khách hàng đánh giá là có sự khác biệt so với bản thường nhờ màu xe đen nhám, thiết kế mặt trước và đường ốp đồ tạo điểm nhấn. Đây cũng là điều khiến cho phiên bản này được yêu thích hơn hẳn so với bản thường

PHIÊN BẢN THƯỜNG



PHIÊN BẢN N-LINE



- ✓ Thiết kế trung tính, mềm mại hơn
- x Thiết kế mặt ca-lăng ở phần lưới tản nhiệt, cản trước và cụm đèn thô, hơi cục mịch

- ✓ Thiết kế ấn tượng hơn ở mặt ca-lăng; lưới tản nhiệt và cản trước đẹp hơn, bắt mắt và hài hòa hơn
- ✓ Thiết kế thể thao nhưng vẫn toát lên vẻ cao cấp, sang trọng
- ✓ Thiết kế la-zang 18-inch mạnh mẽ, độc đáo hơn
- x Phù hợp với nam giới hơn, nữ ít phù hợp với phiên bản này

NỘI THẤT

**Hiện đại & Công
nghệ**

Rộng rãi & thoải mái

**Cao cấp & Sang
trọng**

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | SO SÁNH NỘI THẤT VỚI PHIÊN BẢN CŨ

➤ ĐIỂM THAY ĐỔI SO VỚI THẾ HỆ CŨ (bản Cao Cấp)

- ❶ Màn hình liên khối 10.25 inch mỗi bên
- ❷ Đèn trang trí nội thất
- ❸ Sạc không dây
- ❹ Lấy chuyển số sau vô lăng
- ❺ Ô gắn ảnh
- ❻ Cụm điều khiển điều hòa

CRETA HIỆN TẠI



(XE THỰC TẾ NỘI THẤT ĐEN VIỀN TRẮNG)

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | NỘI THẤT

Không gian nội thất tinh tế qua thiết kế cụm màn hình cảm ứng liền khối cùng các tiện nghi hiện đại



Màn hình liền khối tích hợp màn hình đa thông tin và màn hình cảm ứng giải trí, kích thước 10.25" x2 (từ phiên bản ĐB)



Lấy chuyển số sau vô lăng (từ bản CC)



Điều hòa tự động 1 vùng (từ bản ĐB)

(XE THỰC TẾ NỘI THẤT ĐEN VIỀN TRẮNG)

Lợi điểm bán hàng

- Hình ảnh nội thất có sự đổi mới nhờ thiết kế cụm màn hình liền khối tạo nên nét hiện đại và hướng về người lái

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | THIẾT KẾ MẶT TRƯỚC CÁC PHIÊN BẢN

NEW CRETA - 1.5 TIÊU CHUẨN



PHIÊN BẢN CŨ



NEW CRETA - 1.5 ĐẶC BIỆT/CAO CẤP



PHIÊN BẢN CŨ



NEW CRETA - 1.5 N-LINE



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | NỘI THẤT

Không gian nội thất tinh tế qua thiết kế cụm màn hình cảm ứng liền khối cùng các tiện nghi hiện đại



Sạc không dây (từ CC)



Đèn nội thất (từ ĐB)



Hệ thống loa BOSE (từ CC)



Làm mát hàng ghế trước (từ ĐB)



Ghế lái chỉnh điện (từ CC)



Ô gắn ảnh (tất cả p/b)

(XE THỰC TẾ NỘI THẤT ĐEN VIỀN TRẮNG)

Lợi điểm bán hàng

- Xe được trang bị những tiện nghi hiện đại giúp tăng tính cạnh tranh so với đối thủ

Không gian nội thất tinh tế qua thiết kế cụm màn hình cảm ứng liền khối cùng các tiện nghi hiện đại



Ngăn chứa đồ ghế phụ đa dụng



Cổng sạc Type C hàng 2



Ghế hàng 2 gập 60:40

Phiên bản	Ghế trước người lái	Ghế trước phụ
Tiêu chuẩn/Đặc biệt	Chỉnh Cơ	Chỉnh Cơ
Cao Cấp/N-line	 Chỉnh điện 8 hướng	Chỉnh Cơ

(XE THỰC TẾ NỘI THẤT ĐEN VIỀN TRẮNG)

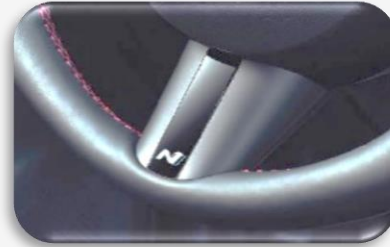
Lợi điểm bán hàng

➤ Xe được trang bị những tiện nghi hiện đại giúp tăng tính cạnh tranh so với đối thủ

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | NỘI THẤT PHIÊN BẢN N LINE SO VỚI BẢN THƯỜNG



1



Logo "N" trên vô lăng

2



Logo "N" trên
cần số

3



Viền đỏ thể thao
trên taplo

4



Logo "N" trên hàng
ghế trước

5



Viền chỉ đỏ ghế ngồi

CRETA BẢN THƯỜNG



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | MÀN HÌNH THÔNG TIN & GIẢI TRÍ

MÀN HÌNH ĐA THÔNG TIN

	TIÊU CHUẨN	ĐẶC BIỆT	CAO CẤP	N-LINE
CRETA Phiên bản hiện tại				
	LCD 3.5 Inch		Digital 10.25 Inch	

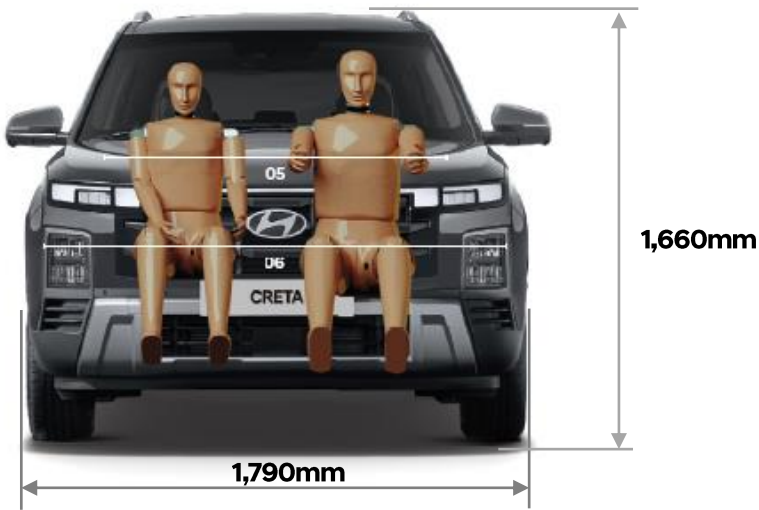
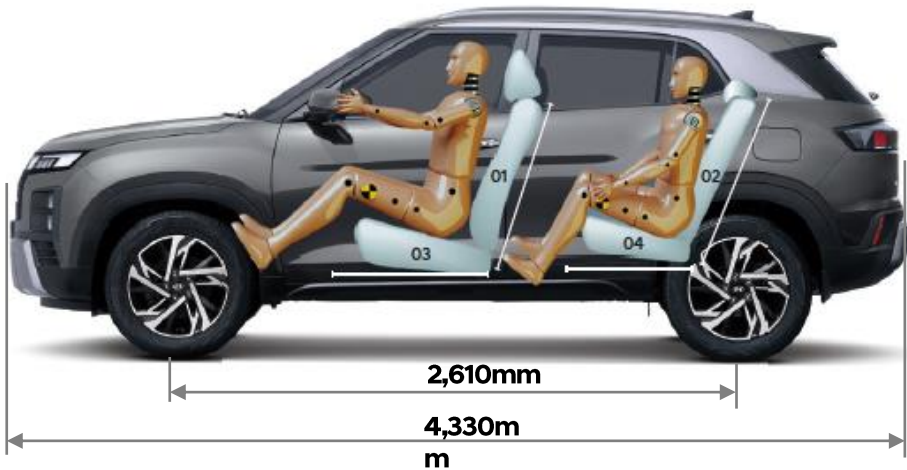
CRETA Phiên bản nâng cấp				
	LCD 4.2 Inch		Digital 10.25 Inch	

MÀN HÌNH GIẢI TRÍ

	TIÊU CHUẨN	ĐẶC BIỆT	CAO CẤP	N-LINE
CRETA Phiên bản hiện tại				
	Cảm ứng 10.25 inch			

CRETA Phiên bản nâng cấp				
	Cảm ứng 8 inch		Cảm ứng 10.25 inch	

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | THÔNG TIN KÍCH THƯỚC

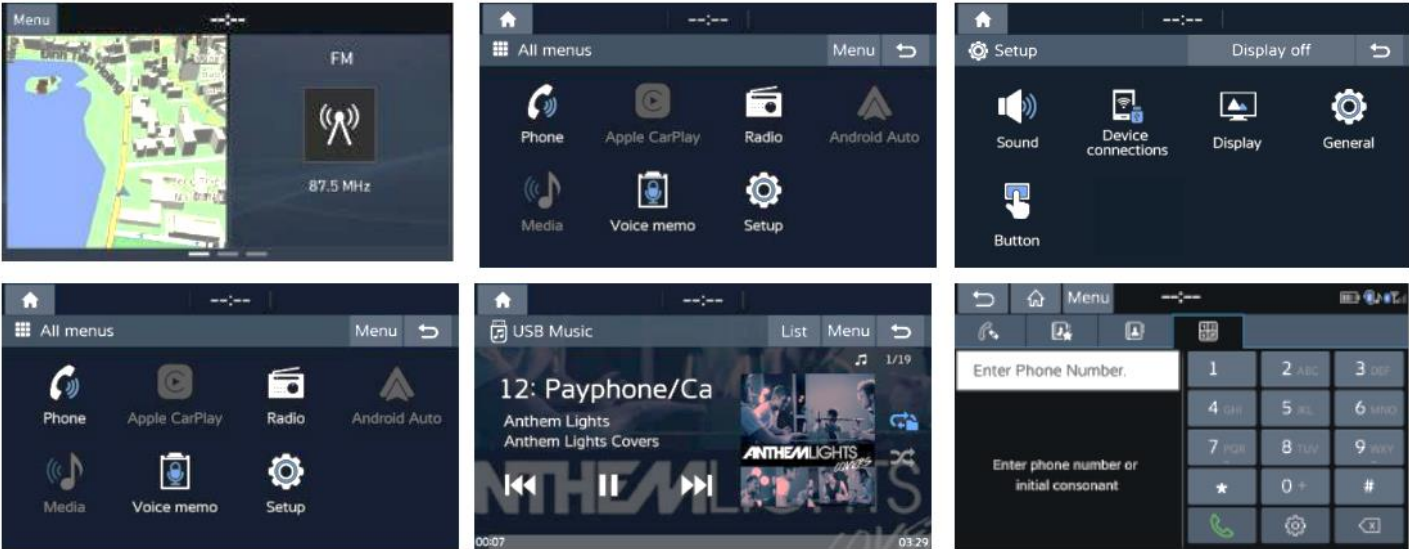


➤ LỚP PHỤ THEO XE KÍCH THƯỚC TƯƠNG ĐƯƠNG LỚP CHÍNH

HẠNG MỤC		KÍCH THƯỚC		
		CRETA hiện tại	Sai khác	NEW CRETA 2025
Chiều dài (mm)		4,315	+15	4,330
Chiều rộng (mm)		1,790	-	1,790
Chiều cao (mm)		1,660	-	1,660
Chiều dài cơ sở (mm)		2,610	-	2,610
1 Chiều cao đầu (mm)	Hàng 1	1,017	-	1,017
	Hàng 2	985	-	985
2 Khoảng để chân (mm)	Hàng 1	1,051	-	1,051
	Hàng 2	973	-	973
3 Kích thước vai (mm)	Hàng 1	1,404	-	1,404
	Hàng 2	1,380	-	1,380

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | AVN

❖ Giao diện bản AVN 8 inch



❖ Giao diện bản AVN 10,25 inch



❖ Thiết kế sản phẩm



Phiên bản tiêu chuẩn

Phiên bản ĐB/CC/N Line

❖ Điểm nổi bật

STT	TÍNH NĂNG	Creta FL 2025	GHI CHÚ
1	Bản đồ ngoại tuyến độc quyền của TCMS dành cho thị trường Việt Nam	✓	Trang bị nhiều cảnh báo, giới hạn tốc độ, cấm vượt, cảnh báo sớm, cảnh báo băng âm thanh....
2	Điều khiển hiển thị đồng thời màn hình Cluster và Màn hình giải trí	✓	Hiện thị Pop-up khi chuyển đổi Media
3	Kết nối Android Auto	✓	Kết nối không dây/Có dây NEW
4	Kết nối Carplay	✓	
5	Menu tự tạo	✓	Tùy biến theo ý thích cá nhân sử dụng.
6	Quick Manual	✓	
7	Tính năng Turn-By-Turn	✓	Hướng dẫn chỉ đường, giới hạn tốc độ, điểm đến, thời gian lộ trình....
8	Tính năng Quiet Mode	✓	
9	W3W – Công nghệ định vị độc quyền của TCMS tích hợp trên ô tô	✓	Định vị chính xác vị trí cần đến với 3 cụm từ đơn giản
10	Arkamys – Hiệu chỉnh âm thanh chuyên nghiệp	✓	
11	Giao diện tiếng Việt	✓	Bộ giao diện Việt hóa độc quyền của TCMS

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | ĐÁNH GIÁ TỪ KHÁCH HÀNG

Khách hàng ấn tượng với thiết kế nội thất của mẫu New Creta có nhiều cải tiến, nâng cấp rõ rệt với màn hình nguyên khối, các trang bị mang tính hiện đại và cao cấp hơn. Nội thất của New Creta mang nét sang trọng hơn so với mẫu Creta hiện tại.



MẪU NEW CRETA

98

MẪU CRETA CŨ

Thích mẫu mới hơn Như nhau Thích mẫu cũ hơn



- N=
- Màn hình thông tin 10.25 inch
 - Màn hình giải trí 10.25 inch
 - Lấy chuyển số sau vô lăng
 - Sạc không dây
 - Loa Bose
 - Chế độ lái
 - Cảnh báo va chạm điểm mù trên màn hình
 - Làm mát ghế hàng trước
 - Phanh tay điện tử + Auto hold
 - Gập ghế hàng 2

	Tổng	HN	HCM	Sở hữu Creta
	240	120	120	50
Màn hình thông tin 10.25 inch	4.78	4.89	4.68	4.86
Màn hình giải trí 10.25 inch	4.79	4.55	4.82	4.82
Lấy chuyển số sau vô lăng	4.66	4.65	4.68	4.80
Sạc không dây	4.63	4.60	4.67	4.70
Loa Bose	4.76	4.88	4.64	4.74
Chế độ lái	4.73	4.72	4.74	4.86
Cảnh báo va chạm điểm mù trên màn hình	4.78	4.82	4.75	4.88
Làm mát ghế hàng trước	4.77	4.70	4.83	4.90
Phanh tay điện tử + Auto hold	4.70	4.72	4.55	4.86
Gập ghế hàng 2	4.47	4.47	4.45	4.84

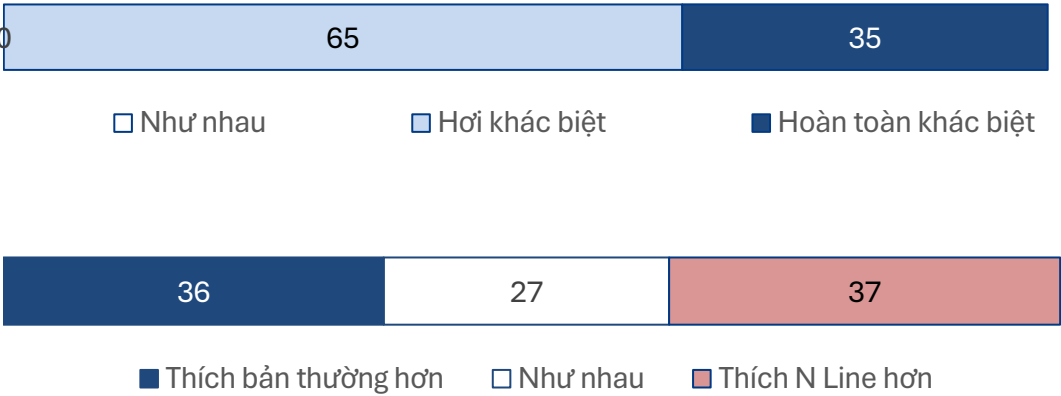
Tổng	HN	HCM
50	25	25
4.32	4.75	4.28
4.34	4.00	4.37
0	0	0
0	0	0
4.32	4.25	4.33
3.52	3.64	2.67
0	0	0
0	0	0
4.22	5.00	4.15
4.32	4.50	4.30

Thiết kế mới **sang trọng hơn**
Khoang lái được thiết kế **tiện nghi hơn**
Ghế lái **có viền chỉ trắng/đỏ đẹp mắt hơn**

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | ĐÁNH GIÁ TỪ KHÁCH HÀNG

Nội thất phiên bản N-Line được đa số khách hàng đánh giá là có sự khác biệt và nổi bật hơn so với bản thường nhờ phần ốp đỏ. Thiết kế của N Line được đánh giá là mang tính thể thao, mạnh mẽ, còn với nội thất phiên bản thường thì có phần tinh tế, hài hòa và sang trọng hơn.

PHIÊN BẢN THƯỜNG



PHIÊN BẢN N-LINE



- ✓ Tổng thể nhìn **tinh tế, hài hòa và sang trọng hơn**
- ✓ Vô lăng 4 chấu đẹp mắt hơn 3 chấu của N-line

- ✓ Tổng thể nội thất nổi bật hơn với các đường ốp nhựa đỏ → **tạo cảm giác thiết kế thể thao, mạnh mẽ hơn**
- ✓ Cần số được thiết kế đúng chất thể thao

TRUYỀN ĐỘNG



❖ CHẾ ĐỘ LÁI

	PHIÊN BẢN TIÊU CHUẨN	PHIÊN BẢN ĐẶC BIỆT	PHIÊN BẢN CAO CẤP	PHIÊN BẢN N LINE
CRETA <i>Phiên bản hiện tại</i>	-	-	-	-
NEW CRETA <i>Phiên bản mới</i>	-	-	NEW ECO/ NORMAL/ SPORT/ SMART	NEW ECO/ NORMAL/ SPORT/ SMART

Chế độ lái đa dạng được trang bị trên phiên bản Cao Cấp và N-Line:

- Thêm tính cạnh tranh so với đối thủ trong phân khúc
- Tăng trải nghiệm lái cho người dùng
- Động cơ sẽ tự động tùy chỉnh theo từng chế độ lái để phù hợp hơn với nhu cầu lái xe ở điều kiện đường khác nhau



AN TOÀN



HYUNDAI SMARTSENSE

AN TOÀN | HYUNDAI SMARTSENSE (Chỉ Bản Cao Cấp & N-Line)



STT	An toàn	Creta Hiện tại Bản Cao Cấp	NEW Creta Cao Cấp/N Line
1	Camera lùi	○	
2	Camera 360		○ NEW
3	Hệ thống cảm biến sau	○	○
4	Chống bó cứng phanh (ABS)	○	○
5	Phân bổ lực phanh điện tử (EBD)	○	○
6	Hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	○	○
7	Cân bằng điện tử (ESC)	○	○
8	Hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	○	○
9	Hệ thống kiểm soát lực kéo (TCS)	○	○
10	Cảm biến áp suất lốp (TPMS)	○	○
11	Điều khiển hành trình (Cruise Control)	○	
12	Điều khiển hành trình thích ứng (SCC)		○ NEW
13	Hỗ trợ phòng tránh va chạm phía trước (FCA)	○	○
14	Hệ thống đèn pha tự động thích ứng (HBA)	○	○
15	Hỗ trợ phòng tránh va chạm phía sau (RCCA)	○	○
16	Phanh tay điện tử EPB và Auto hold	○	○
17	Hỗ trợ phòng tránh va chạm điểm mù (BCA)	○	○
18	Hệ thống quan sát điểm mù (BVM)		○ NEW
19	Hỗ trợ giữ và duy trì làn đường (LKA & LFA)	○	○
20	Số túi khí	6	6



**Camera 360
SVM**

Hoạt động:

- **Hệ thống SVM** sử dụng bộ 4 camera xung quanh xe để hiển thị trên màn hình giải trí, hỗ trợ việc lái xe và đỗ xe.

Điều kiện hoạt động:

- Cần số chuyển từ D (hoặc N) về R trong khoảng tốc độ dưới 10km/h
- Nút camera được bấm khi cần số đang ở P, D hoặc N, phương tiện di chuyển trong khoảng tốc độ dưới 10km/h

Hệ thống Camera 360 (SVM) bổ sung hình ảnh xung quanh xe, giúp hỗ trợ việc vận hành và sử dụng xe qua hình ảnh ở các góc điểm mù



**Hệ thống hành trình thông minh
Smart Cruise Control**

Hoạt động:

- **Hệ thống SCC** sử dụng camera chuyên biệt và bộ radar trước để phát hiện phương tiện phía trước, duy trì khoảng cách với phương tiện phía trước và tốc độ đã đặt.

Điều kiện hoạt động:

- Tốc độ phương tiện: 10-200km/h khi không có phương tiện phía trước; 0-200km/h khi có phương tiện phía trước
- Có phương tiện ở phía trước

Hệ thống hành trình thông minh (SCC) giúp duy trì khoảng cách với xe phía trước một khoảng an toàn khi xe chạy chế độ hành trình



**Quan sát điểm mù
BVM**

Hoạt động:

- **Hệ thống BVM** sẽ hiển thị góc nhìn dựa theo hướng đèn tín hiệu (trái-phải) trên màn hình thông tin thông qua 2 camera góc rộng của bên trái-phải.

Điều kiện hoạt động:

- Bật: gạt cần tín hiệu trái-phải, hình ảnh của góc trái-phải sẽ hiện lên phía tương ứng của màn hình thông tin.
- Tắt: cần tín hiệu trở về vị trí cũ.

Hệ thống quan sát điểm mù(BVM) hiển thị điểm mù phía sau thông qua camera góc rộng để giúp việc chuyển làn di chuyển an toàn hơn

PHIÊN BẢN



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | SO SÁNH CÁC PHIÊN BẢN

Phiên bản	Kích thước	Động cơ – Vận hành	Ngoại thất	Nội thất	An toàn
Tiêu Chuẩn 	4,330 x 1,790 x 1,660 (mm)	Động cơ Smartstream G1.5 - Công suất: 115Ps @6,300 - Momen: 144 Nm @4500 Hộp số: IVT Dẫn động: FWD	- Mâm 17 inch 1 tông - Đèn Halogen MFR+Projector - Đèn xi nhan trước bóng sợi đốt - Đèn hậu LED+bóng sợi đốt - Gạt mưa tự động - Đèn tự động bật/tắt	- Màn hình giải trí 8 inch - Màn hình thông tin 4.2 inch - Điều hòa cơ - Ghế nỉ	- Cảm biến đỗ xe sau - Cảm biến áp suất lốp - Phanh tay điện tử 2 túi khí
Đặc Biệt 			Các trang bị thêm khác so với bản Tiêu Chuẩn: - Mâm 17 inch phay 2 tông - Đèn LED MFR - Đèn xi nhan trước LED dạng đuôi - Dài đèn định vị trung tâm	Các trang bị thêm khác so với bản Tiêu Chuẩn: - Màn hình thông tin nối liền màn hình giải trí 10.25 inch - Làm mát hàng ghế trước - Đèn nội thất - Ghế da	Các trang bị thêm khác so với bản Xăng Tiêu Chuẩn: - Điều khiển hành trình - Giới hạn tốc độ 6 túi khí
Cao Cấp 			<i>Tương tự Đặc Biệt</i>	Các trang bị thêm khác so với bản Đặc Biệt: - Chế độ địa hình/chế độ lái - Lấy chuyển số sau vô lăng 8 loa Bose - Sạc không dây - Ghế lái chỉnh điện	Các trang bị thêm khác so với bản Đặc Biệt: - Camera 360 - Hành trình thích ứng - FCA/BCA/BVM - LKA/LFA
N-Line 			Các trang bị thêm khác so với bản Cao Cấp: - Gói ngoại thất N-Line - Mâm 18 inch thiết kế N line	Các trang bị thêm khác so với bản Cao Cấp: Gói nội thất N-Line	<i>Tương tự bản Cao Cấp</i>

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM | MÀU NỘI NGOẠI THẤT

NGOẠI THẤT



Trắng



Xám



Bạc



Xanh



Đỏ



Đen

NỘI THẤT

Đen (tất cả phiên bản)



TC/DB/CC



N-LINE

		PHIÊN BẢN TIÊU CHUẨN	PHIÊN BẢN ĐẶC BIỆT, CAO CẤP	PHIÊN BẢN N-LINE
CRETA SU2ID Phiên bản cũ	Nội thất	NỘI THẤT ĐEN	NỘI THẤT ĐEN	Không có
	Trần	TRẦN XÁM	TRẦN XÁM	Không có
NEW CRETA NEW SU2ID Phiên bản mới	Nội thất	NỘI THẤT ĐEN	NỘI THẤT ĐEN VIỀN TRẮNG	NỘI THẤT ĐEN-VIỀN ĐỎ
	Trần	TRẦN XÁM	TRẦN XÁM	TRẦN ĐEN

ĐÁNH GIÁ KHÁCH HÀNG



Ngoại thất

- New Creta được đánh giá có thiết kế hiện đại, mạnh mẽ, nam tính với những đường dập hông khỏe khoắn.
- Tuy nhiên, thiết kế này phù hợp cho khách hàng nam hơn là nữ



Vành 18-inch cùng với dải đèn hậu LED là 2 điểm nổi bật được người dùng đánh giá cao ở thiết kế ngoại thất của sản phẩm



Nội thất

- Nội thất của New Creta được người dùng đánh giá cao nhờ thiết kế hài hòa, tinh tế, sang trọng cùng khoang lái rộng rãi, thoải mái cho người lái



Màn hình nguyên khối kết nối thông tin và giải trí là điểm được đánh giá cao nhất trong thiết kế nội thất của xe.



Kích thước

Kích thước của xe được cho là chưa có nhiều thay đổi so với phiên bản cũ

Vận hành

Động cơ và thông số vận hành của xe được đánh giá ở mức đủ dùng, không quá nổi bật hơn so với các mẫu xe khác

Trang bị

Danh sách trang bị của xe được đánh giá tốt, do có nhiều tiện ích ở 2 phiên bản cao như làm mát hàng ghế trước, Smart Cruise Control, lẫy chuyển số sau vô lăng

NỘI DUNG

I. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VÀ KHÁCH HÀNG

II. GIỚI THIỆU SẢN PHẨM NEW CRETA

- ĐIỂM NỔI BẬT
- NGOẠI THẤT
- NỘI THẤT
- TRUYỀN ĐỘNG – VẬN HÀNH
- TRANG BỊ AN TOÀN
- SO SÁNH TRANG BỊ CÁC PHIÊN BẢN
- ĐÁNH GIÁ CỦA KHÁCH HÀNG VỀ SẢN PHẨM

III. SO SÁNH PHIÊN BẢN CŨ

IV. ĐỊNH VỊ VÀ SO SÁNH ĐỐI THỦ

- ĐỊNH VỊ SẢN PHẨM
- SO SÁNH ĐỐI THỦ

V. SALES TALK



SO SÁNH | SO SÁNH PHIÊN BẢN TIÊU CHUẨN GIỮA XE HIỆN TẠI VÀ FACELIFT

SO SÁNH TRANG BỊ

HẠNG MỤC	HÃNG XE	HYUNDAI	HYUNDAI
	MẪU XE	NEW CRETA	CRETA
	PHIÊN BẢN	TIÊU CHUẨN	TIÊU CHUẨN
NGOẠI THẤT	Đèn chiếu sáng	Halogen MFR + Projector	Halogen Projector
	Đèn hậu	LED - Bulb	LED - Bulb
	Giá nóc	○	-
NỘI THẤT	Ghế da	- (ghế ni)	○
	Vô lăng bọc da	○	○
TIỆN ÍCH	Chìa khóa thông minh có đề nổ từ xa	○	○
	Màn hình giải trí (inch)	8 inch	10.25 inch
	Màn hình thông tin (inch)	4.2 Inch digital	3.5 Inch + analog
	Hệ thống âm thanh	6 Loa	6 Loa
AN TOÀN	Camera Lùi	○	○
	Cảm biến áp suất lốp TPMS	○	○
	Cảm biến đỗ xe sau	○	○

SO SÁNH THÔNG SỐ

	MẪU XE	NEW CRETA	CRETA	+/-
	PHIÊN BẢN	TIÊU CHUẨN	TIÊU CHUẨN	
KÍCH THƯỚC	Chiều dài (mm)	4330	4315	+15
	Chiều rộng (mm)	1790	1790	
	Chiều cao (mm)	1660	1660	
	Chiều dài cơ sở (mm)	2610	2610	
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	190	190	
ĐỘNG CƠ	Dung tích xylanh (L)	1.5	1.5	
	Dung tích xylanh (cc)	1497	1497	
	Công suất cực đại (PS)	115	115	
	Vòng tua (rpm)	6300	6300	
	Mô-men xoắn cực đại (N.m)	144	144	
	@ (rpm)	4500	4500	
TRUYỀN ĐỘNG	Dẫn động	FWD	FWD	
	Hộp số	IVT	IVT	
VÀNH	Kích thước (inch)	17	17	

SO SÁNH | SO SÁNH PHIÊN BẢN ĐẶC BIỆT GIỮA XE HIỆN TẠI VÀ FACELIFT

SO SÁNH TRANG BỊ

HẠNG MỤC	HÃNG XE	HYUNDAI	HYUNDAI
	MẪU XE	NEW CRETA	CRETA
	PHIÊN BẢN	Đặc Biệt	Đặc Biệt
NGOẠI THẤT	Đèn chiếu sáng LED	○	○
	Đèn hậu LED	○	○
	Đèn định vị trung tâm	○	-
NỘI THẤT	Ghế da	○	○
	Làm mát hàng ghế trước	○	-
	Đèn viền nội thất	○	-
TIỆN ÍCH	Màn hình giải trí (inch)	10.25 Inch	10.25 inch
	Màn hình thông tin (inch)	10.25 Inch	3.5 Inch + analog
	Hệ thống âm thanh	6 Loa	8 Loa BOSE
AN TOÀN	Cảm biến đỗ xe sau	○	○
	Cảm biến áp suất lốp	○	○

SO SÁNH THÔNG SỐ

	Brand	NEW CRETA	CRETA	+/-
	Variant	Đặc Biệt	Đặc Biệt	
KÍCH THƯỚC	Chiều dài (mm)	4330	4315	+15
	Chiều rộng (mm)	1790	1790	
	Chiều cao (mm)	1660	1660	
	Chiều dài cơ sở (mm)	2610	2610	
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	190	190	
ĐỘNG CƠ	Dung tích xylanh (L)	1.5	1.5	
	Dung tích xylanh (cc)	1497	1497	
	Công suất cực đại (PS)	115	115	
	Vòng tua (rpm)	6300	6300	
	Mô-men xoắn cực đại (N.m)	144	144	
TRUYỀN ĐỘNG	@ (rpm)	4500	4500	
	Dẫn động	FWD	FWD	
	Hộp số	IVT	IVT	
VÀNH	Kích thước (inch)	17	17	

SO SÁNH | SO SÁNH PHIÊN BẢN CAO CẤP GIỮA XE HIỆN TẠI VÀ FACELIFT

SO SÁNH TRANG BỊ

HẠNG MỤC	HÃNG XE	HYUNDAI	HYUNDAI
	MẪU XE	NEW CRETA	CRETA
	PHIÊN BẢN	CAO CẤP	CAO CẤP
NGOẠI THẤT	Đèn chiếu sáng LED	○	○
	Đèn hậu LED	○	○
	Đèn định vị trung tâm	○	-
NỘI THẤT	Đèn viền nội thất	○	-
	Ghế lái chỉnh điện	○	-
	Làm mát hàng ghế trước	○	○
TIỆN ÍCH	Sạc không dây	○	-
	Lấy chuyển số sau vô lăng	○	-
	Chế độ địa hình/chế độ lái	○	-
	Màn hình giải trí	10.25 Inch	10.25 inch
	Màn hình thông tin	10.25 Inch	10.25 inch
	Hệ thống âm thanh	8 Loa BOSE	8 Loa BOSE
AN TOÀN	Hệ thống an toàn chủ động Smartsense	○	○
	Hành trình thích ứng	○	-
	Camea 360	○	-
	Theo dõi điểm mù trên màn hình thông tin	○	-

SO SÁNH THÔNG SỐ

	Brand	NEW CRETA	CRETA	+/-
	Variant	CAO CẤP	CAO CẤP	
KÍCH THƯỚC	Chiều dài (mm)	4330	4315	+15
	Chiều rộng (mm)	1790	1790	
	Chiều cao (mm)	1660	1660	
	Chiều dài cơ sở (mm)	2610	2610	
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	190	190	
ĐỘNG CƠ	Dung tích xylanh (L)	1.5	1.5	
	Dung tích xylanh (cc)	1497	1497	
	Công suất kết hợp cực đại (PS)	115	115	
	Vòng tua (rpm)	6300	6300	
	Mô-men xoắn kết hợp cực đại (N.m)	144	144	
	@ (rpm)	4500	4500	
TRUYỀN ĐỘNG	Dẫn động	FWD	FWD	
	Hộp số	IVT	IVT	
VÀNH	Kích thước (inch)	17	17	

SO SÁNH | SO SÁNH PHIÊN BẢN N LINE GIỮA XE HIỆN TẠI VÀ FACELIFT

SO SÁNH TRANG BỊ

HẠNG MỤC	HÃNG XE	HYUNDAI	HYUNDAI
	MẪU XE	NEW CRETA	CRETA
	PHIÊN BẢN	N Line	CAO CẤP
NGOẠI THẤT	Đèn chiếu sáng LED	○	○
	Đèn hậu LED	○	○
	Đèn định vị trung tâm	○	-
NỘI THẤT	Đèn viền nội thất	○	-
	Ghế lái chỉnh điện	○	-
	Làm mát hàng ghế trước	○	○
TIỆN ÍCH	Sạc không dây	○	-
	Lấy chuyển số sau vô lăng	○	-
	Chế độ địa hình/chế độ lái	○	-
	Màn hình giải trí	10.25 Inch	10.25 inch
	Màn hình thông tin	10.25 Inch	10.25 inch
	Hệ thống âm thanh	8 Loa BOSE	8 Loa BOSE
AN TOÀN	Hệ thống an toàn chủ động Smartsense	○	○
	Hành trình thích ứng	○	-
	Camea 360	○	-
	Theo dõi điểm mù trên màn hình thông tin	○	-

SO SÁNH THÔNG SỐ

	Brand	NEW CRETA	CRETA	+/-
	Variant	N Line	CAO CẤP	
KÍCH THƯỚC	Chiều dài (mm)	4330	4315	+15
	Chiều rộng (mm)	1790	1790	
	Chiều cao (mm)	1660	1660	
	Chiều dài cơ sở (mm)	2610	2610	
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	190	190	
ĐỘNG CƠ	Dung tích xylanh (L)	1.5	1.5	
	Dung tích xylanh (cc)	1497	1497	
	Công suất kết hợp cực đại (PS)	115	115	
	Vòng tua (rpm)	6300	6300	
	Mô-men xoắn kết hợp cực đại (N.m)	144	144	
	@ (rpm)	4500	4500	
TRUYỀN ĐỘNG	Dẫn động	FWD	FWD	
	Hộp số	IVT	IVT	
VÀNH	Kích thước (inch)	18	17	

NỘI DUNG

I. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VÀ KHÁCH HÀNG

II. GIỚI THIỆU SẢN PHẨM NEW CRETA

- ĐIỂM NỔI BẬT
- NGOẠI THẤT
- NỘI THẤT
- TRUYỀN ĐỘNG – VẬN HÀNH
- TRANG BỊ AN TOÀN
- SO SÁNH TRANG BỊ CÁC PHIÊN BẢN
- ĐÁNH GIÁ CỦA KHÁCH HÀNG VỀ SẢN PHẨM

III. SO SÁNH PHIÊN BẢN CŨ

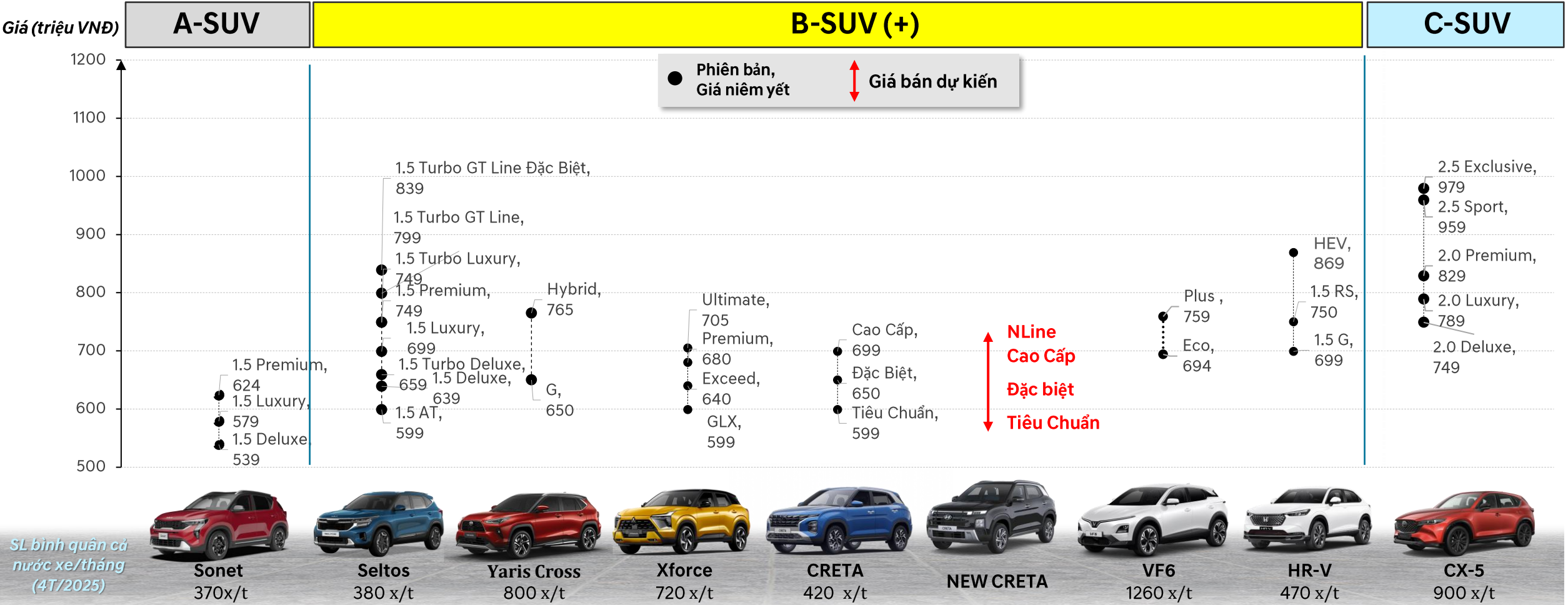
IV. ĐỊNH VỊ VÀ SO SÁNH ĐỐI THỦ

- ĐỊNH VỊ SẢN PHẨM
- SO SÁNH ĐỐI THỦ

V. SALES TALK



NEW CRETA được định vị thuộc phân khúc B-SUV (+)



Phiên bản	Tiêu Chuẩn		Đặc Biệt	Cao Cấp/N-Line	
Đối thủ cạnh tranh	Sonet Luxury, Seltos 1.5 AT, Seltos 1.5 Deluxe, Seltos 1.5 Turbo Deluxe, Xforce GLX		Sonet 1.5 Premium, Seltos 1.5 Luxury, Seltos 1.5 Turbo Luxuy, VF6 Eco, Xforce Exceed, Yaris Cross G	Seltos 1.5 Premium, Seltos 1.5 Turbo GT Line, Yaris Cross Hybrid, Xforce Premium, Xforce Ultimate, VF6 Plus, HRV G, CX5 Deluxe	

SO SÁNH ĐỐI THỦ CẠNH TRANH | THIẾT KẾ

New CRETA thiết kế hiện đại, đậm chất SUV sang trọng

NEW CRETA



CX-5



Xforce



VF6



Yaris Cross



Seltos



SO SÁNH ĐỐI THỦ CẠNH TRANH | PHIÊN BẢN NEW CRETA TIÊU CHUẨN

SO SÁNH ĐỐI THỦ CẠNH TRANH | PHIÊN BẢN NEW CRETA TIÊU CHUẨN

Trang bị	NEW CRETA	SELTOS	Xforce	Xforce
	Tiêu Chuẩn	AT	GLX	Exceed
Thông số kỹ thuật				
Dài x Rộng x Cao (mm)	4330 x 1790 x 1660	4365x1800x1645	4390x1810x1660	4390x1810x1660
Chiều dài cơ sở (mm)	2610	2610	2650	2650
Khoảng sáng gầm (mm)	200	190	219	222
Động cơ	Smartstream G1.5 Xăng	Smartstream 1.5	MIVEC 1.5	MIVEC 1.5
Hộp số	IVT	CVT	CVT	CVT
Công suất/ Momen xoắn	115 PS/ 144Nm	113 PS/ 144Nm	105PS/ 141Nm	105PS/ 141Nm
Dẫn động	FWD	FWD	FWD	FWD
Ngoại thất				
Mâm xe	17 inch	17 inch	17 inch	18 inch
Đèn trước	Halogen Projector	Halogen Projector	Led Projector	Led Projector
Đèn pha tự động	Có	Có	Không	Không
Giá nóc	Có	Có	Không	Không
Đèn hậu	LED+Halogen	Halogen	LED	LED
Ăng ten vây cá	Có	Có	Có	Có
Nội thất				
Vô lăng	Bọc da	Urethan	Urethan	Urethan
Chất liệu ghế	Nỉ	Da	Nỉ	Nỉ
Điều chỉnh ghế	Cơ	Cơ	Cơ	Cơ
Số chỗ ngồi	5	5	5	5
Làm mát ghế trước	Không	Không	Không	Không
Trần xe	Vải xám	Vải	Vải	Vải
Đèn viền nội thất	Không	Không	Không	Không

- NHẬN ĐỊNH:**
- ✓ NEW CRETA Tiêu Chuẩn có kích thước thua kém với Xforce.
 - ✓ Trang bị nội ngoại thất của NEW CRETA Tiêu Chuẩn đang tương đương với các đối thủ.

SO SÁNH ĐỐI THỦ CẠNH TRANH | PHIÊN BẢN NEW CRETA TIÊU CHUẨN

Trang bị	NEW CRETA	SELTOS	Xforce	Xforce
	Tiêu Chuẩn	AT	GLX	Exceed
Tiện ích				
Chế độ lái/Chế độ địa hình	Không	Có	Không	Không
Lấy chuyển số	Không	Không	Không	Có
Màn hình giải trí (inch)	8 inch	8 inch	8 inch	8 inch
Sạc không dây	Không	Không	Không	Không
Hệ thống loa	06 Loa	6 loa	04 loa	06 loa
Màn hình thông tin (inch)	4.2 inch	4.2 inch	4.2 inch	4.2 inch
Điều hòa	Cơ	Cơ	Cơ	Tự động 2 vùng
An Toàn				
Camera lùi	Có	Có	Có	Có
Cảm biến đỗ xe	Sau	Sau	Không	Không
Cảm biến áp suất lốp	Có	Có	Không	Không
Gương chống chói tự động	Không	Không	Không	Không
Điều khiển hành trình	Không	Không	Không	Không
Giới hạn tốc độ	Không	Không	Không	Không
Phòng tránh va chạm phía trước	Không	Không	Không	Không
Phanh tay điện tử + Autohold	Có	Không	Có	Có
Hệ thống hỗ trợ phòng tránh va chạm điểm mù	Không	Không	Không	Không
Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường	Không	Không	Không	Không
Số túi khí	02	02	04	04

NHẬN ĐỊNH:

- ✓ NEW CRETA Tiêu Chuẩn có trang bị tiện ích tương đương đối thủ.
- ✓ Trang bị an toàn trên NEW CRETA Tiêu Chuẩn có vượt trội hơn so với Xforce.

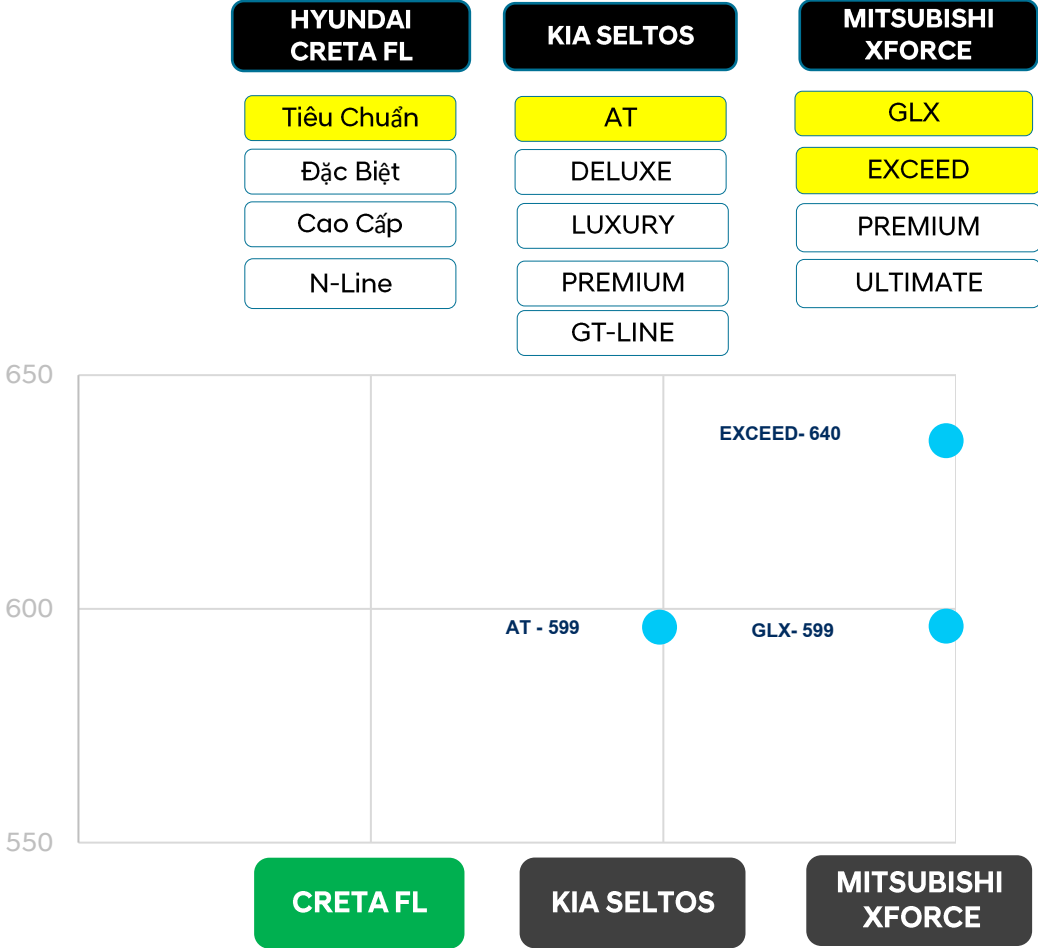
SO SÁNH ĐỐI THỦ CẠNH TRANH | PHIÊN BẢN NEW CRETA TIÊU CHUẨN

❖ CRETA FL HƠN ĐỐI THỦ

HẠNG MỤC	THƯƠNG HIỆU	HYUNDAI	KIA	mitsubishi	mitsubishi
	MẪU XE	CRETA FL	SELTOS	XFORCE	XFORCE
	PHIÊN BẢN	Tiêu Chuẩn	AT	GLX	EXCEED
TIỆN ÍCH	VỎ LẮNG BỌC DA	○	-	-	-
TIỆN ÍCH	GIÁ NÓC	○	○	-	-
AN TOÀN	CẢM BIẾN LÙI	○	○	-	-
VẬN HÀNH	PHANH TAY ĐIỆN TỬ/AUTO HOLD	○	-	○	○

❖ ĐỐI THỦ HƠN CRETA FL

HẠNG MỤC	THƯƠNG HIỆU	HYUNDAI	KIA	mitsubishi	mitsubishi
	MẪU XE	CRETA FL	SELTOS	XFORCE	XFORCE
	PHIÊN BẢN	Tiêu Chuẩn	AT	GLX	EXCEED
TIỆN ÍCH	GHẾ LÁI BỌC DA	-	○	-	-
VẬN HÀNH	CHỌN CHẾ ĐỘ LÁI	-	○	-	-
TIỆN ÍCH	ĐÈN SƯƠNG MÙ	-	○	-	LED
TIỆN ÍCH	ĐÈN CHIẾU SÁNG LED	-	-	○	○
TIỆN ÍCH	ĐÈN HẬU LED	-	-	-	○
AN TOÀN	SỐ TÚI KHÍ	2	2	4	4



SO SÁNH ĐỐI THỦ CẠNH TRANH | PHIÊN BẢN NEW CRETA ĐẶC BIỆT

SO SÁNH ĐỐI THỦ CẠNH TRANH | PHIÊN BẢN NEW CRETA ĐẶC BIỆT

Trang bị	NEW CRETA	SELTOS	Xforce	Yaris Cross	VF6
	Đặc Biệt	Luxury	Premium	G	ECO
Thông số kỹ thuật					
Dài x Rộng x Cao (mm)	4330 x 1790 x 1660	4365x1800x1645	4390x1810x1660	4310 x 1770 x 1655	4241 x 1834 x 1580
Chiều dài cơ sở (mm)	2610	2610	2650	2620	2.730
Khoảng sáng gầm (mm)	200	190	222	210	170
Động cơ	Smartstream 1.5 Xăng	Smartstream 1.5	MIVEC 1.5	2NR-VE	1 Motor
Hộp số	IVT	CVT	CVT	CVT	-
Công suất/ Momen xoắn	115 PS/ 144Nm	113 PS/ 144Nm	105PS/ 141Nm	105 PS/138Nm	176 PS/ 250Nm
Dẫn động	FWD	FWD	FWD	FWD	FWD
Ngoại thất					
Mâm xe	17 inch	17 inch	18 inch	18 inch	17 inch
Đèn trước	LED	LED	LED projector	LED	LED
Đèn pha tự động	Có	Có	Có	Có	Có
Giá nóc	Có	Có	Có	Có	Có
Đèn hậu	LED	LED	LED	LED	LED
Ăng ten vây cá	Có	Có	Có	Có	Có
Nội thất					
Vô lăng	Bọc da	Bọc da	Bọc da	Bọc da	Bọc da
Chất liệu ghế	Da	Da	Da	Da	Da
Điều chỉnh hàng ghế trước	Cơ	Điện ghế lái	Cơ	Điện ghế lái	Cơ
Số chỗ ngồi	5	5	5	5	5
Làm mát ghế trước	Có	Không	Không	Không	Không
Trần xe	Vải xám	Vải	Vải	Vải	Vải
Đèn viền nội thất	Có	Không	Có	Có	Không

- NHẬN ĐỊNH:**
- ✓ NEW CRETA Xăng Đặc Biệt có kích thước rộng rãi hơn so với Yaris Cross G.
 - ✓ Trang bị nội ngoại thất của NEW CRETA Đặc Biệt nổi trội hơn đối thủ với hệ thống làm mát hàng ghế trước.

SO SÁNH ĐỐI THỦ CẠNH TRANH | PHIÊN BẢN NEW CRETA ĐẶC BIỆT

Trang bị	NEW CRETA	SELTOS	Xforce	Yaris Cross	VF6
	Đặc Biệt	Luxury	Premium	G	ECO
Tiện ích					
Chế độ lái/Chế độ địa hình	Có	Có	Có	Có	Chỉ chế độ lái
Lấy chuyển số	Có	Không	Không	Có	Không
Màn hình giải trí	10.25 inch	10.25 inch	12.3 inch	10 inch	12.9 inch
Sạc không dây	Không	Không	Có	Có	Có
Hệ thống loa	6 loa	6 loa	06 loa	06 loa	08 loa
Màn hình thông tin (inch)	10.25 inch	4.2 inch	8 inch	7 inch	Kết hợp màn giải trí
Màn hình HUD	Không	Không	Không	Không	Có
Điều hòa	Tự động 1 vùng	Tự động 2 vùng	Tự động 2 vùng-Lọc KK	Tự động 1 vùng	Tự động 1 vùng-Lọc KK
Cốp sau đóng/mở điện	Không	Không	Không	Có	Không
An Toàn					
Camera lùi	Có	Có	Có	Có	360
Cảm biến đỗ xe	Sau	Sau	Sau	Trước-Sau	Trước-Sau
Cảm biến áp suất lốp	Có	Có	Có	Có	Có
Gương chống chói tự động	Không	Không	Có	Có	Thích ứng thông minh
Điều khiển hành trình	Có	Có	Có	Thích ứng thông minh	Không
Giới hạn tốc độ	Có	Có	Không	Không	Không
Phòng tránh va chạm phía trước	Không	Không	Không	Có	Không
Phanh tay điện tử + Autohold	Có	Có	Có	Có	Không
Hệ thống hỗ trợ phòng tránh va chạm điểm mù	Không	Không	Không	Có	Có
Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường	Không	Không	Không	Có	Không

NHẬN ĐỊNH:

- ✓ NEW CRETA Đặc Biệt được trang bị tiện ích tương đương trong phân khúc.
- ✓ Trang bị an toàn trên NEW CRETA Đặc Biệt còn thua kém với đối thủ.

SO SÁNH ĐỐI THỦ CẠNH TRANH | PHIÊN BẢN NEW CRETA ĐẶC BIỆT

❖ CRETA FL HƠN ĐỐI THỦ

HẠNG MỤC	THƯƠNG HIỆU	HYUNDAI	KIA	MITSUBISHI	MITSUBISHI	TOYOTA
	MẪU XE	CRETA FL	SELTOS	XFORCE	XFORCE	YARIS CROSS
	PHIÊN BẢN	ĐẶC BIỆT	LUXURY	EXCEED	PREMIUM	G
TIỆN NGHI	LÀM MÁT GHẾ	O	-	-	-	-
MÀN HÌNH	MÀN HÌNH THÔNG TIN	10.25	4.2	4.2	4.2	7
AN TOÀN	TÚI KHÍ	6	2	4	6	6

❖ ĐỐI THỦ HƠN CRETA FL

HẠNG MỤC	THƯƠNG HIỆU	HYUNDAI	KIA	MITSUBISHI	MITSUBISHI	TOYOTA
	MẪU XE	CRETA FL	SELTOS	XFORCE	XFORCE	YARIS CROSS
	PHIÊN BẢN	ĐẶC BIỆT	LUXURY	EXCEED	PREMIUM	G
TIỆN NGHI	GHẾ LÁI CHỈNH ĐIỆN	-	-	-	-	O
TIỆN NGHI	HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA	TỰ ĐỘNG 1 VÙNG	TỰ ĐỘNG 2 VÙNG	TỰ ĐỘNG 2 VÙNG	TỰ ĐỘNG 2 VÙNG	TỰ ĐỘNG 1 VÙNG
TIỆN NGHI	CAMERA	LÙI	LÙI	LÙI	LÙI	360
TIỆN NGHI	SẠC KHÔNG DÂY	-	-	-	O	O
AN TOÀN	GƯƠNG CHIẾU HẬU CHỐNG CHÓI	-	O	-	O	O
AN TOÀN	GÓI AN TOÀN CHỦ ĐỘNG	-	-	-	-	O
AN TOÀN	CẢM BIẾN ĐỖ XE	SAU	SAU	SAU	SAU	TRƯỚC SAU
VẬN HÀNH	VÀNH XE	17 INCH	17 INCH	18 INCH	18 INCH	18 INCH
MÀN HÌNH	KÍCH THƯỚC MÀN HÌNH GIẢI TRÍ	10.25 INCH	10.25 INCH	8 inch	12.3 inch	10 INCH

HYUNDAI CRETA FL	KIA SELTOS	MITSUBISHI XFORCE	TOYOTA YARIS CROSS
Tiêu Chuẩn	AT	GLX	G
Đặc Biệt	DELUXE	EXCEED	HEV
Cao Cấp	LUXURY	PREMIUM	
N Line	PREMIUM	ULTIMATE	
	GT-LINE		



SO SÁNH ĐỐI THỦ CẠNH TRANH | PHIÊN BẢN NEW CRETA CAO CẤP/N-LINE

SO SÁNH ĐỐI THỦ CẠNH TRANH | PHIÊN BẢN NEW CRETA CAO CẤP/N-LINE

Trang bị	NEW CRETA	NEW CRETA	SELTOS	Xforce	Yaris Cross	CX-5
	CAO CẤP	N LINE	PREMIUM	ULTIMATE	HEV	DELUXE
Thông số kỹ thuật						
Dài x Rộng x Cao (mm)	4330 x 1790 x 1660	4330 x 1790 x 1660	4365x1800x1645	4390x1810x1660	4310 x 1770 x 1655	4590x1845x1680
Chiều dài cơ sở (mm)	2610	2610	2610	2650	2620	2700
Khoảng sáng gầm (mm)	200	190	190	222	210	200
Động cơ	Smartstream 1.5 Xăng	Smartstream 1.5 Xăng	Smartstream 1.5	MIVEC 1.5	2NR-VEX	2.0 Skyactiv
Hộp số	IVT	IVT	CVT	CVT	E-CVT	6AT
Công suất/ Momen xoắn	115 PS/ 144Nm	115 PS/ 144Nm	113 PS/ 144Nm	105PS/ 141Nm	90+79 PS/121+141Nm	154PS/ 200Nm
Dẫn động	FWD	FWD	FWD	FWD	FWD	FWD
Ngoại thất						
Mâm xe	17 inch	18 inch	17 inch	18 inch	18 inch	17 inch
Đèn trước	LED	LED	LED	LED Projector	LED	LED Projector
Đèn pha tự động	Có	Có	Có	Có	Có	Không
Giá nóc	Có	Có	Có	Có	Có	Không
Đèn hậu	LED	LED	LED	LED	LED	LED
Ăng ten vây cá	Có	Có	Có	Có	Có	Có
Nội thất						
Vô lăng	Bọc da	Bọc da 3 chấu N-line	Bọc da	Bọc da	Bọc da	Bọc da
Chất liệu ghế	Da	Da chỉ đỏ N-line	Da	Da	Da	Da
Điều chỉnh hàng ghế trước	Điện ghế lái	Điện ghế lái	Điện ghế lái	Điện ghế lái	Điện ghế lái	Điện ghế lái
Số chỗ ngồi	5	5	5	5	5	5
Làm mát ghế trước	Có	Có	Không	Không	Không	Không
Trần xe	Vải xám	Vải đen	Vải	Vải	Vải	Vải
Đèn viền nội thất	Có	Có	Có	Có	Không	Không

- NHẬN ĐỊNH:**
- ✓ NEW CRETA CC/N-line có kích thước không nổi bật hơn so với đối thủ.
 - ✓ Trang bị nội ngoại thất của NEW CRETA CC/N-line đang tương đương các đối thủ.

SO SÁNH ĐỐI THỦ CẠNH TRANH | PHIÊN BẢN NEW CRETA CAO CẤP /N-LINE

Trang bị	NEW CRETA	NEW CRETA	SELTOS	Xforce	Yaris Cross	CX-5
	CAO CẤP	N-LINE	Premium	Ultimate	HEV	DELUXE
Tiện ích						
Chế độ lái/Chế độ địa hình	Có	Có	Có	Có	Có	Chế độ lái
Lấy chuyển số	Có	Có	Không	Không	Có	Không
Màn hình giải trí	10.25 inch	10.25 inch	10.25 inch	12.3 inch	10 inch	8 inch
Sạc không dây	Có	Có	Có	Có	Có	Không
Hệ thống loa	8 loa Bose	8 loa Bose	6 loa	8 loa Yamaha	06 loa Pioneer	06 loa
Màn hình thông tin (inch)	10.25 inch	10.25 inch	4.2 inch	8 inch	7 inch	3.5 inch Analog
Màn hình HUD	Không	Không	Có	Không	Không	Không
Điều hòa	Tự động 1 vùng	Tự động 1 vùng	Tự động 1 vùng	Tự động 2 vùng Lọc KK	Tự động 1 vùng	Tự động 2 vùng
Cốp sau đóng/mở điện	Không	Không	Không	Có	Có	Không
An Toàn						
Camera lùi	360	360	Có	Có	360	Có
Cảm biến đỗ xe	Sau	Sau	Sau	Sau	Trước-Sau	Không
Cảm biến áp suất lốp	Có	Có	Có	Có	Có	Không
Gương chống chói tự động	Không	Không	Có	Có	Không	Không
Điều khiển hành trình	Thích ứng thông minh	Thích ứng thông minh	Có	Thích ứng thông minh	Không	Không
Giới hạn tốc độ	Có	Có	Có	Có	Có	Có
Phòng tránh va chạm phía trước	Có	Có	Không	Có	Có	Không
Phanh tay điện tử + Autohold	Có	Có	Có	Có	Có	Không
Hệ thống hỗ trợ phòng tránh va chạm điểm mù	Có	Có	Không	Có	Có	Không
Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường	Có	Có	Không	Không	Có	Không

NHẬN ĐỊNH:
✓ NEW CRETA CC/N-line được trang bị tiện ích vượt trội trong phân khúc.
✓ Trang bị an toàn trên NEW CRETA CC/N-Line vượt trội với Xforce và Seltos.

SO SÁNH ĐỐI THỦ CẠNH TRANH | PHIÊN BẢN NEW CRETA CAO CẤP /N-LINE

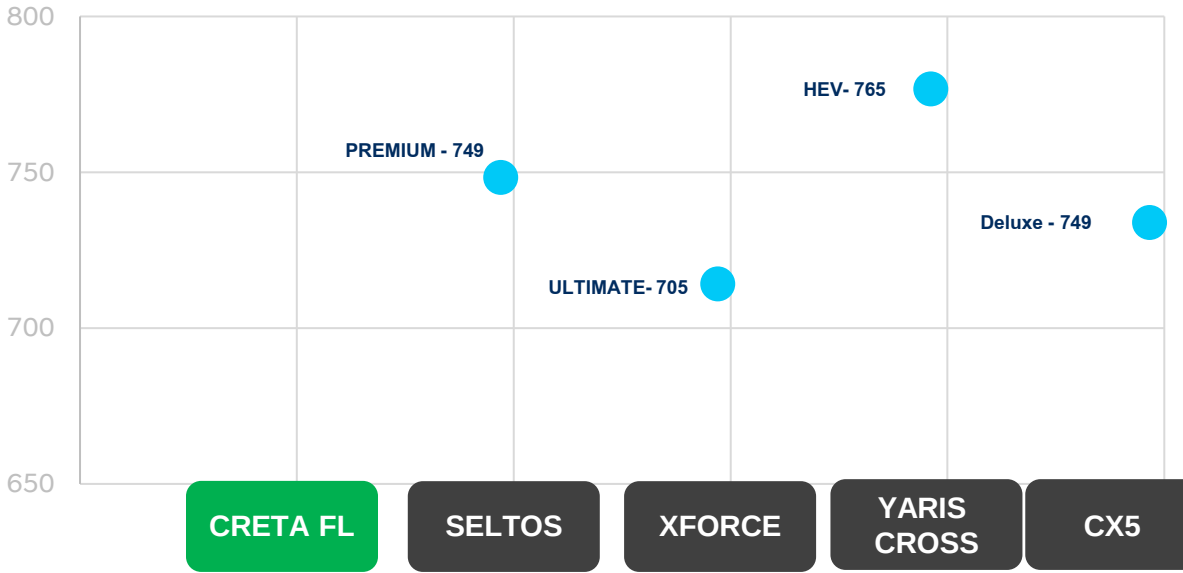
❖ CRETA FL HƠN ĐỐI THỦ

HẠNG MỤC	THƯƠNG HIỆU	HYUNDAI	HYUNDAI	KIA	MITSUBISHI	TOYOTA	Mazda
	MẪU XE	CRETA FL	CRETA FL	SELTOS	XFORCE	YARIS CROSS	CX5
	PHIÊN BẢN	CAO CẤP	N-LINE	PREMIUM	ULTIMATE	HEV	Deluxe
MÀN HÌNH	KÍCH THƯỚC MÀN HÌNH THÔNG TIN	10.25	10.25	10.25	8	7	3.5 inch Analog
VẬN HÀNH	LẤY CHUYỂN SỐ	O	O	-	-	-	-
TIỆN ÍCH	HỆ THỐNG ÂM THANH	8 loa BOSE	8 loa BOSE	6 loa	8 loa Yamaha	6 loa Pioneer	6 loa
TIỆN ÍCH	TÍNH NĂNG HÀNH TRÌNH THÍCH ỨNG SCC	O	O	-	O	O	-
AN TOÀN	CAMERA 360	O	O	-	-	O	-
AN TOÀN	HỆ THỐNG PHÒNG TRÁNH VA CHẠM FCA-ĐÈN PHA TỰ ĐỘNG	O	O	-	O	O	-
AN TOÀN	CẢNH BÁO LỆCH LÀN LKA – HỖ TRỢ GIỮ LÀN	O	O	-	-	O	-
NGOẠI THẤT	KÍCH THƯỚC VÀNH	17 INCH	18 INCH	17 inch	18 INCH	18 INCH	17 INCH

❖ ĐỐI THỦ HƠN CRETA FL

HẠNG MỤC	THƯƠNG HIỆU	HYUNDAI	HYUNDAI	KIA	MITSUBISHI	TOYOTA	Mazda
	MẪU XE	CRETA FL	CRETA FL	SELTOS	XFORCE	YARIS CROSS	CX5
	PHIÊN BẢN	CAO CẤP	N-LINE	PREMIUM	ULTIMATE	HEV	Deluxe
AN TOÀN	CẢM BIẾN HỖ TRỢ ĐỖ XE	SAU	SAU	SAU	SAU	TRƯỚC-SAU	SAU
TIỆN ÍCH	CỔP ĐIỆN	-	-	O	O	O	-
TIỆN ÍCH	GƯƠNG CHỐNG CHÓI TỰ ĐỘNG	-	-	O	O	-	-
TIỆN ÍCH	CỬA SỔ TRỜI TOÀN CẢNH	-	-	-	-	O	-
TIỆN ÍCH	HUD	-	-	O	-	-	-
TIỆN ÍCH	ĐÈN NỘI THẤT	-	-	-	O	O	-
MÀN HÌNH	MÀN HÌNH GIẢI TRÍ (INCH)	10.25	10.25	10.25	12.3	10	12.3

HYUNDAI CRETA FL	KIA SELTOS	MITSUBISHI XFORCE	TOYOTA YARIS CROSS	MAZDA CX-5
Tiêu Chuẩn	AT	GLX	G	DELUXE
Đặc Biệt	DELUXE	EXCEED	HEV	LUXURY
Cao Cấp	LUXURY	PREMIUM		PREMIUM
N-Line	PREMIUM	ULTIMATE		
	GT-LINE			



NỘI DUNG

I. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VÀ KHÁCH HÀNG

II. GIỚI THIỆU SẢN PHẨM NEW CRETA

- ĐIỂM NỔI BẬT
- NGOẠI THẤT
- NỘI THẤT
- TRUYỀN ĐỘNG – VẬN HÀNH
- TRANG BỊ AN TOÀN
- SO SÁNH TRANG BỊ CÁC PHIÊN BẢN
- ĐÁNH GIÁ CỦA KHÁCH HÀNG VỀ SẢN PHẨM

III. SO SÁNH PHIÊN BẢN CŨ

IV. ĐỊNH VỊ VÀ SO SÁNH ĐỐI THỦ

- ĐỊNH VỊ SẢN PHẨM
- SO SÁNH ĐỐI THỦ

V. SALES TALK



❑ Cơ hội nào cho NEW CRETA khi cạnh tranh với Xforce?

Trang bị	NEW CRETA			Xforce			
	Tiêu Chuẩn	Đặc Biệt	Cao Cấp/N-line	GLX	Exceed	Premium	Ultimate
Thông số kỹ thuật							
Động cơ	Smartstream G1.5			Mivec 1.5			
Hộp số	CVT			CVT			
Công suất/ Momen xoắn	115 PS/ 144Nm			105PS/ 141Nm			
Dẫn động	FWD			FWD			
Ngoại thất							
Vành xe (inch)	17 inch		17 inch(CC)/ 18 inch (N-line	17 inch	18 inch		
Đèn trước	Halogen	LED MFR		LED Projector			
Cửa sổ trời	Không			Không			
Đèn sương mù	Sau			Trước			
Cốp điện	Không			Không			Có
Tiện ích							
Cảm biến đỗ xe	Sau			Không		Sau	
Kích thước màn hình thông tin (inch)	4.2 inch	10.25 inch		3.5 inch Analog		8 inch	
Kích thước màn hình giải trí (inch)	8 inch	10.25		8 inch		12.3 inch	
Hệ thống âm thanh	6 loa		8 loa Bose	4 loa	6 loa		8 loa Yamaha
Ngả lưng hàng ghế 2	Không			8 nấc			
Làm mát hàng ghế đầu	Không	Có		Không			
Ghế lái chỉnh điện	Không		Có	Không			
Hệ thống điều khiển hành trình	Không	Có	Hành trình thích ứng	Không		Có	Thích ứng
Hệ thống hỗ trợ bám sát và duy trì làn	Không		Có	Không			

- Creta có động cơ có công suất **tốt hơn** cùng màn hình thông tin có kích thước **lớn hơn**.
- Creta có hệ thống **làm mát hàng ghế trước** rất phù hợp với nhu cầu khách hàng nhưng Xforce có tính **năng ngả lưng 8 nấc** ở hàng ghế sau, **màn hình giải trí to** hơn và **cốp điện** ở bản cao.
- Creta có hệ thống hỗ trợ bám sát và duy trì làn đường trong khi Xforce **thiếu** tính năng này.

❑ Cơ hội nào cho NEW CRETA khi cạnh tranh với Yaris Cross?

Trang bị	NEW CRETA			Yaris Cross	
	Tiêu Chuẩn	Đặc Biệt	Cao Cấp/N-line	G	HEV
Thông số kỹ thuật					
Động cơ	Smartstream G1.5			2NR-VEX	2NR-VEX
Hộp số	CVT			CVT	E-CVT
Công suất/ Momen xoắn	115 PS/ 144Nm			105 PS/138Nm	ICE+EV: 90+79 PS/121+141Nm
Dẫn động	FWD			FWD	
Ngoại thất					
Mâm xe (inch)	17 inch		17 inch(CC)/ 18 inch (N-line)	18 inch	
Đèn trước	Halogen	LED MFR		LED MFR	
Cửa sổ trời	Không			Không	Panorama
Đèn sương mù	Sau			Trước	
Cốp điện	Không			Không	Có
Tiện ích					
Cảm biến đỗ xe	Sau			Trước-Sau	
Kích thước màn hình thông tin (inch)	4.2 inch	10.25 inch		7 inch	
Kích thước màn hình giải trí (inch)	8 inch	10.25 inch		10 inch	
Hệ thống âm thanh	6 loa		8 loa Bose	6 loa	6 loa Pioneer
Làm mát hàng ghế đầu	Không	Có		Không	
Đèn viền nội thất	Không	Có		Không	Có
Hệ thống điều khiển hành trình	Không	Có	Hành trình thích ứng	Hành trình thích ứng	
Hệ thống hỗ trợ bám sát và duy trì làn	Không		Có	Có	

- Tiện ích của Creta nổi trội với đối thủ mang tới nhiều trải nghiệm cho khách hàng như **8 loa BOSE, làm mát hàng ghế trước**.
- Yaris Cross có lợi thế về hệ thống an toàn so với Creta do có sẵn **cảm biến đỗ xe trước**, trang bị tiện nghi vượt trội với **cốp điện** và **cửa sổ trời toàn cảnh**.

❑ Cơ hội nào cho NEW CRETA khi cạnh tranh với Seltos?

Trang bị	NEW CRETA			Seltos			
	Tiêu Chuẩn	Đặc Biệt	Cao Cấp/N-line	AT	Deluxe	Luxury	Premium/GT Line
Thông số kỹ thuật							
Động cơ	Smartstream G1.5			Smartstream G1.5/Smartstream G1.5 Turbo			
Hộp số	CVT			CVT / 7DCT			
Công suất/ Momen xoắn	115 PS/ 144Nm			115 PS/ 144Nm / 158 PS / 253 Nm			
Dẫn động	FWD			FWD			
Ngoại thất							
Mâm xe (inch)	17 inch		17 inch(CC)/ 18 inch (N-line	17 inch			
Đèn trước	Halogen	LED MFR		Halogen		LED MFR	
Cửa sổ trời	Không			Không			
Đèn sương mù	Sau			Trước			
Đèn định vị trung tâm	Có			Không			
Tiện ích							
Cảm biến đỗ xe	Sau			Sau			
Kích thước màn hình thông tin (inch)	4.2 inch	10.25 inch		4.2 inch			10.25 inch
Kích thước màn hình giải trí (inch)	8 inch	10.25 inch		8 inch	10.25 inch		
Hệ thống âm thanh	6 loa		8 loa Bose	6 loa			
HUD	Không			Không			Có
Làm mát hàng ghế đầu	Không	Có		Không			Có
Gương chống chói tự động	Không			Không			Có
Hệ thống điều khiển hành trình	Không	Có	Hành trình thích ứng	Không		Có	Thích ứng (ở bản GT-LINE)
Cốp điện	Không			Không			Có

- Kia Seltos có tùy chọn động cơ **đa dạng, nổi bật** với một số trang bị **duy nhất phân khúc** như **HUD và gương chống chói tự động**.
- Creta có ngoại thất hiện đại, trẻ trung điểm nhấn là dải đèn định vị trung tâm.
- Creta tập trung vào các trang bị trải nghiệm thực tiễn như **Loa Bose, làm mát hàng ghế trước**.



Q&A



XIN CẢM ƠN